Số 7 NĂM THỨ NHẤT 1er Quinzaine Octobre 1926

安南雜誌

REVUE DE L'ANNAM

AN-NAM TẠP-CHÍ

Mỗi tháng ra hai kỳ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 1647

AN-NAM TẠP CHÍ
REVUE DE L'ANNAM

CHỦ NHÂN
TẢN-ĐÀ NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

TOÀ BÁO
HÀNG LỌNG GẦN GARE
50-52, Route Mandarine — HANOI

IMP. KIM-ĐỨC-GIANG
1926

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

MỤC-LỤC

1 — **Xã-thuyết.** — *Mấy nhời nhắn nhủ bạn thôn-quê.*
Bài diễn-thuyết của Tôn Trung-sơn Tiên-sinh.
Mấy lời ngỏ cùng các ông Chánh, Phó Hương-hội, Chánh Phó-lý về phương-pháp nâng cao dân-trí ở chốn thôn-quê.

2 — **Văn-học.** — *Nhời luận-thuyết giải về nghĩa thiên-lương.*
Thế-giới vĩ-nhân liệt truyện — (Hoàng Hưng).
Văn thơ.
Ngô Việt xuân-thu (tiểu-thuyết)

3 — **Thời-Sự.** — *Vấn-đề trái khoản ở nước Pháp.*
Thời cục nước Tàu.
Cách chầm ý của người Đức đối với Âu-châu.
Việc Ấn-Độ.
Việc Phi luật-Tân.
Hội-đồng quản-hạt Nam-Ky.
Việc cứu-tế dân lụt ở Quảng-Yên.
Giới thiệu sách mới.

Bản-chí in ra mỗi tháng hai kỳ :
từ mồng 1 đến ngày 15 ; lại từ 16 đến 30 tây.

Giá đồng-niên, **4 $ 00** ; Nửa năm, **2 $ 20** : Mỗi số **0 $ 20**.

Ngài nào có lòng yêu Bản-chí mà mua một năm, hoặc nửa năm, xin gửi giả tiền trước, giúp cho Bản-chí về công việc hành-động trong lúc ban đầu ; Bản-chí sẽ xin gửi theo những số sau.

Các phong-thư và mandats, xin gửi cho Bản-chí chủ nhân *Nguyễn-Khắc-Hiếu* nhận lĩnh.

AN-NAM TẠP-CHÍ

DIRECTEUR-GÉRANT :
Nguyễn-Khắc-Hiếu

AN-NAM TẠP-CHÍ

社說

XÃ-THUYẾT

MẤY NHỜI NHẮN NHỦ BẠN THÔN-QUÊ

Nhân nghĩ về dân-quyền ở nước ta bấy lâu nay (tôi đã viết làm bài xã-thuyết ở An-Nam tạp-chí số trước) mà tôi xin có mấy nhời thành-chí khẩn-thiết, kính rãi cùng các bạn ở thôn-quê. Các bạn ở thôn-quê là như những ai? là những ông chánh, phó hương-hội, chánh phó tổng lý vậy. Hiện nay trong các ngài, tưởng không thiếu gì người kiến-thức học-vấn; tuy vậy mà nhời nói của tôi đây tưởng không phải là thừa, vì là do một tấm lòng thành-chí khẩn-thiết của tôi, hẳn các ngài không nỡ bỏ qua vậy. Vậy thời xin nói như sau đây:

1° Các ngài cần nên phải tự trọng. — Nhợ xưa đức Tự-Đức có thơ rằng: « 卑職殿文紳，尤爲赤子親. *Ty-chức điện văn-thân, vưu vi xích-tử thân.* » Nghĩa là "*chức thấp ở cuối hàng văn-thân, với kẻ con đỏ càng là thân* ». Câu đó tức là nói vào địa-vị các ngài vậy. Địa-vị các ngài trọng như thế mà nếu các ngài không tự trọng, chẳng thực là đáng tiếc lắm ru? Xưa kia những người ra làm chức tổng lý, phần nhiều là những người ít học, chỉ vì sự ngôi-món ở trong làng mà phải lấy đồng tiền lo danh-phận; sau lúc đã thỏa lòng danh-phận thời tự cho là « *nam-nhi đáo thử thị hảo* ». Bởi một bụng nghĩ như thế, cho nên chỉ tranh dành sôi thịt, hà-hiếp con em: bởi những sự làm như thế, cho nên trên thời quan-trường đè nẹt, dưới thời dân-tráng oán ghét, ngoài thời xã-hội coi khinh, những tiếng « *kỳ-mục, kỳ-nát* » thực do thế mà ra vậy. Tới nay, phong-hội mở-mang, giang-san mới-mẻ, các người có học-thức, nhiều người ra gánh vác việc hương-thôn. Tuy vậy mà trong các

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

ngài một số người rất nhiều, những người có tư-cách như xưa, hẳn cũng còn nhiều chứ không ít. Bởi thế cho nên tôi quá nghĩ mà đem lòng thành khẩn, xin các ngài cần phải tự-trọng vậy. Nếu các ngài tự nghĩ cái địa-vị của các ngài là rất trọng, trên đối với nước, dưới đối với dân, quan-hệ không là nhỏ, giá-trị không là khinh, sao cho xứng cái địa-vị đó thời phải đứng-đắn không lèm-bèm, bỏ hết hẳn những cái thói hủ-bại giả-man như những ai khi trước; đối với quan-trường thời đừng nên thấy to bụng mà sợ; đối với dân-tráng thời đừng nên cả vú lấp miệng em; đối với việc chi-thu thời đừng có tham-tư hà-lạm, mang những nhời xấu mọt trong dân; đối với việc công-cử thời đừng vì đồng bạc bữa ăn, bầu cho kẻ buôn dân bán nước. Nếu các ngài biết tự-trọng như thế, thời sao để cho quan-trường được đè nẹt, dân tráng đến oán ghét, mà xã-hội dám coi khinh. Phàm con người ta muốn lập thân ở đời, khiến cho người khác trọng mình, thời tự mình phải trọng lấy mình trước; huống-chi các ngài đã sẵn đứng vào cái địa-vị rất trọng ở nhân-dân gia-quốc, thời càng nên tự-trọng là nhường bao! Có tự-trọng mà rồi mới mong có tiến-thủ vậy.

2° Các ngài cần nên phải tiến-thủ. — Nước ta xưa kia theo chánh-trị chuyên-chế, một ông vua ngồi trên thống-trị cả thần dân; cái vận-mệnh trong một nước trông cả ở chiếu lệnh của Triều-đình mà quan dân chỉ có phụng-hành là chức-trách. Nay thời-đại đổi mới, nước Đại-Pháp đem chánh-trị dân-chủ sang bảo-hộ nước ta, khiến cho người nước ta, phàm là dân trong nước đều nên có trách-nhiệm với nước. Trách-nhiệm là sao? ai mỗi người mỗi tài, mỗi người mỗi việc mà đều phải hết lòng vì nước, mong cho có một ngày nước được văn-minh. Có trách-nhiệm, thời nên phải có lòng tiến-thủ. Tiến-thủ là sao? ai mỗi người mỗi tài mà cần phải làm cho cái tài của mình ngày càng hơn, mỗi người mỗi việc mà cần phải làm cho cái việc của mình ngày càng hay; đều phải tự miễn tự tiến, sao cho nên một người hiền-hào ích quốc lợi dân vậy. Các ngài quả có lòng tiến-thủ mà tự hứa mình vào hạng người hiền-hào trong nước, thời phải hết lòng với xóm mạc, khai-hóa cho con em; phàm những việc công-ích trong hương-thôn, chẳng quản khó-khăn, ra công chủ-liệu, như thế thời cái địa-vị của các ngài càng tôn. Sự tiến-thủ đó là mong có công-nghiệp với dân, có thực-ích cho nước, không phải như những ai chỉ mong tưởng phẩm-hàm làm cái danh-giá hư-hão riêng cho một mình vậy. Sách Mạnh-tử có câu rằng: «人皆可以爲豪傑 *Nhân dai khả dĩ vi hào-kiệt.*» Nghĩa là "*người ta ai cũng đều có thể làm nên đấng hào-kiệt.*» Nay các ngài nếu muốn làm nên hào-kiệt cũng không khó, nhưng các ngài cần nên phải tiến-thủ. Muốn tiến-thủ thời nghĩa *tương-ái* cũng cần nên phải biết lắm vậy.

3° Các ngài cần nên phải tương-ái. — *Tương-ái* nghĩa là yêu lẫn nhau. Thường-tình con người ta, dễ yêu nhau là người đồng-nghiệp, dễ ghét nhau nhất cũng lại là người đồng-nghiệp. Người đồng-nghiệp thời

cảnh-ngộ tâm-sự có giống nhau, cho nên cùng nhau dễ yêu; người đồng-nghiệp mà lại đồng sự với nhau thời vì lợi hại mà thường sinh ra cạnh-tranh, cho nên cùng nhau cũng dễ ghét. Sự yêu ghét đó cũng đều là nhân-tình; song ghét nhau mà hại nhau, hại nhau mà làm lợi cho người khác; thời sự ghét nhau đó nghĩ chẳng dại lắm rú? Xưa nay bao các ông tổng lý ghét nhau, hại nhau, mà làm lợi cho quan-trường, tưởng các ngài đã hiểu thấu lắm lắm. Vì danh-phận, vì lợi hại, vì một câu nói hiềm-khích mà làm cho nhau đến khuynh-gia bại-sản, đem đồng tiền bồ-hôi nước-mắt, đổ vào nơi nhà gió lò than; rồi lại thêm thù oán suốt đời, đồng quận đồng châu mà quá hơn Tần Việt. Như thế, về phần người đắc-thắng tự lấy làm đắc-ý; song thử bình tâm đứng vào địa-vị một người khác mà nghĩ thời nỗi đáng thương là nhường bao! Hiện nay những ông nào đương thù ghét nhau mà nghe nhời tôi nói đây, chắc cho làm câu truyện trái tai lắm; tuy vậy mà tôi cũng phải nói, vì thế mà tôi càng phải nói, thà rằng nói mà để các ông ghét tòa báo An-Nam tạp-chí, còn hơn là không nói mà để các ông cứ ghét nhau. Nghĩ như trong một làng có mấy ông đàn anh, trong những ông đàn anh được mấy ông có tư-bản, có học-vấn; sự tiến-hóa của một làng, thế phải trông-cậy ở như các ông đó. Các ông đàn anh đó quả thật đồng tâm hiệp lực mà mưu sự công-ích cho trong làng, tưởng cũng chưa dễ có công-hiệu; nếu các ông lại còn đương bận về sự ghét nhau, kiện nhau, khuynh-loát nhau, còn đương đem tiền bạc đi nơi khác để tìm cách hãm-hại nhau, còn đương chia bè chia đảng mà làm cho nát xóm nát làng, như thế thời vận-hội của một làng còn mong chi! Một làng như thế, nhiều làng như thế, thời vận-hội của xã-hội còn mong chi! Vì tính đến vận-hội của xã-hội, cho nên phải tính đến vận-hội của một làng; vì tính đến vận-hội của một làng, cho nên đối với các ông phải hết nhời khuyên can, mong rằng các ông nên yêu nhau mà đừng nên cứ ghét nhau mãi vậy. Văn chữ nho xưa có câu rằng: « 凡舉事, 毋爲親厚者所痛, 而爲見仇者所快。*Phàm cử sự, vô vi thân-hậu giả sở thống, nhi vi kiến cừu giả sở khoái.* » Nghĩa là: *người ta phàm định làm một việc gì, đừng để cho người thân hậu mình phải đau lòng, mà để cho kẻ thù hằn mình được khoái chí*». Tôi nay đối với các ông, tuy chưa dám nhận là một người thân-hậu; song các ông thử nghĩ trong lúc đương cùng nhau kiện cáo, những kẻ đứng ngoài mà khoái chí, có biết là bao? Nếu các ông nghe nhời tôi mà muốn bỏ những sự ghét nhau về trước, cùng mưu sự yêu nhau về sau, thời tôi xin có một cách muốn bàn cùng các ông, là cách tổ chức hội "*Hương-hào ái-hữu*" vậy.

4° Tổ-chức Hương-hào ái-hữu hội.— Gần nay trong nước ta, các hội ái-hữu đã có nhiều, như hội *Công-thương tương-tế* ở Bắc-kỳ, là những người cùng làm về việc thợ-thuyền buôn-bán ở Bắc-kỳ cùng vào hội với nhau; hội *Bắc-kỳ ái-hữu* ở Nam-kỳ, là những người Bắc-kỳ vào ở đất Nam-kỳ cùng vào hội với nhau; hội *An-Nam ái-hữu* ở Ai-Lao, là những người An-nam sang ở đất Ai-Lao cùng vào hội với nhau, lại như

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

các người làm việc ở các sở *Đoan*, sở *Giây-thép*, sở..... đều có hội *Ái-hữu*, cùng vào hội với nhau ; lại đến như những người trong quan-trường cũng có hội ái-hữu, cùng vào hội với nhau. Duy hội « **Hương-hào ái-hữu** » thời ở trong nước ta khắp ba kỳ chưa đâu có cả. Phàm hội ái-hữu lập ra, là để tỏ tình thân yêu nhau, những người cùng vào hội phải có nghĩa cứu-tế nhau, như thế thời hội *Hương-hào ái-hữu* ở nước ta, thực nên sớm có lắm vậy. Các ngài là hương-hào, như các ông chánh, phó hương-hội, chánh, phó tổng lý, thực chiếm một số người rất to ở xã-hội ; nếu các ngài cùng nhau kết được hội ái-hữu, thời cái đoàn-thể của các ngài rất to, thế-lực của các ngài rất mạnh, mà những sự ích quốc lợi dân có thể trông ở các ngài rất nhiều, không như những hội ái-hữu khác chỉ là thân yêu cứu-tế nhau mà thôi vậy. Vì thế tôi mong rằng các ngài sớm cùng nhau kết lập hội ái-hữu, gọi là "*Hương-hào ái-hữu hội*". Nay tôi xin vì các ngài dự nghĩ những yếu-nghĩa của hội và trật-tự sự lập hội như sau đây :

Hội Hương-hào ái-hữu lập ra, tôn-chỉ là để những người hương-hào như chánh, phó hương-hội, chánh, phó tổng lý cùng vào hội mà cùng thân yêu nhau ; những yếu-nghĩa của hội thời nên có ba điều rằng: 1° *Khuyên giải nhau về sự kiện cáo.* — Phàm những người đã cùng vào hội mà hai người cùng nhau có sự bất-hòa thời sự bất-hòa đó nên trình hội phân giải: nếu hội phân giải mà không song, khi ấy ai muốn kiện sẽ đem việc đi kiện ở một nơi pháp luật. Người nào vào hội mà có đến ba lần đi kiện người trong hội, thời bị trục xuất ra ngoài hội — 2° *Bênh-vực nhau về sự áp-ức.* — Phàm là người trong hội, ai có bị kẻ quyền-thế nào áp-ức một cách phi-lý, thời đem sự-tình trình tỏ với hội, các hội-viên họp hội-đồng để xét, nếu sự tình quả là bị ức thời hội sẽ gom tiền góp sức (1) để tìm phương bênh-vực cho. Hoặc không phải là sự bị ức mà tự người ấy muốn phiền hội để thỏa sự thù riêng, lợi riêng, thời hội không can dự.—3° *Hòa hợp nhau trong sự bảo cử.* — Phàm mỗi khi gặp có sự bảo-cử nghị-viên, các hội-viên trong hội họp nhau cùng định xem bầu ai là đích-đáng. Người ứng-cử hoặc là người trong hội, hoặc là người ngoài hội không cử, do ý-kiến công chúng thấy thật là đáng bầu thời cùng nhau quyết định bầu ; ai hoặc có không thuận bầu cho người đó thời chỉ bỏ phiếu trắng mà thôi, không được ăn tiền của kẻ nào mà theo bầu cho kẻ ấy. Sau kỳ bảo-cử, nếu ai phạm điều-cấm của hội mà bị chúng xét ra, thời người ấy cũng bị trục xuất ra ngoài hội.

Giở lên là tôi dự nghĩ về yếu-nghĩa của hội nên có những điều như thế mà thôi ; còn phàm những sự có thể giúp nhau cho tỏ tình thân yêu, thời là những chi-tiết của hội vậy.

(1) — Sự gom tiền, hoặc là từ khi vào hội, mỗi người mỗi tháng đóng tiền là thế nào; hoặc là nhân có việc phải bênh-vực một hội-viên nào mà lâm-thời đóng tiền là thế nào. Đây chỉ nói đại-ý mà thôi, nếu đến khi thực-hành thời phải có liệt khoản ở trong bản điều-lệ.

Trật-tự sự lập-hội thời phải từ nhỏ cho nên to: trước từ ba bốn người tương-thân tương-thức cùng kết ước với nhau cho tạm thành cơ-sở hội; rồi những hội con ấy cùng nhau thanh ứng khí cầu mà lập thành một hội. Khi đã thật thành hội thời phải có danh-hiệu chính-đáng, điều-lệ phân-minh, nhỏ thời trong một tỉnh, nhớn thời cả toàn kỳ, như " *Vĩnh-Yên Hương-hào ái-hữu hội*;— *Bắc-Kỳ Hương-hào ái hữu hội*; —*Trung-Kỳ Hương-hào ái-hữu hội.*— *Nam-Kỳ Hương-hào ái-hữu hội* ". — Điều-lệ thời trước khi lập hội, hội-viên sẽ cùng nhau tường-định mà xin ơn Chính-phủ duyệt-y.

Đó là đại-lược sự tổ-chức Hương-hào ái-hữu hội vậy.

Nay tôi có bấy nhiêu ý-kiến đối với các ngài là các bạn ở thôn-quê; nếu các ngài quá yêu mà không cho nhời nói của tôi là thừa, mà các ngài tự trọng cái địa-vị của các ngài, các ngài đều có cái chí tiến-thủ, các ngài đem bụng tương-ái mà tổ-chức hội Hương-hào ái-hữu cho bằng các hội ái-hữu khác trong nước ta, thời thật là hạnh-phúc cho chốn thôn-quê vậy. Trước khi tôi viết bài này để tỏ cùng các ngài, tôi cũng đã biết rằng báo An-Nam không tiêu-thụ ở chốn thôn-quê được mấy, thời nhời nói của tôi cũng không thấu đến các ngài được là bao; song tôi lại mong rằng có một ngài đọc báo An-Nam mà biểu đồng-tình cùng tôi, thời sẽ có nhiều ngài khác dẫu không đọc báo An-Nam mà cũng biểu đồng-tình cùng tôi; nếu được nhiều ngài biểu đồng-tình cùng tôi, thời hội Hương-hào ái-hữu của các ngài sẽ tổ-chức lên nay mai, tôi xin đứng làm một chân tán-trợ hội-viên và sẽ để ra một hai trang giấy trong quyển báo An-Nam để giúp làm cơ-quan cho hội ái-hữu đó.

Hiện nay, các bạn đọc An-Nam tạp-chí, phần nhiều không phải là các bạn ở thôn-quê; ngài nào xem bài này mà cho làm một sự bất-tương-quan thời xin cũng rộng lòng thứ cho, tuy là tôi đối với các ông hương-hào ở thôn-quê mà nói, song thực là vì hết thảy đồng-bào ở thôn quê là các bạn thôn-quê vậy.

Tản-Đà Nguyễn-khắc-Hiếu

Bài diễn-thuyết
của Tôn Trung-sơn Tiên-sinh

Nay được các ngài Nghị-viên trong hai viện, và các vị hữu-chí trong các giới vui lòng mà quá-bộ tới đây, khiến cho quang-cảnh diễn-đàn được vẻ-vang, tôi thật lấy làm cảm-khích và vinh-hạnh vô cùng. Đã hai năm nay, tôi những lưu-lạc phương xa, không được họp mặt với anh em trong nước; từ khi thấy cái đế-chế sống lại, không nỡ để cho tổ-quốc chôi chìm, nên phải quay về, giúp anh em một trận kịch-chiến. Nay đức nguyên-hung (1) đã chết, nền quốc-pháp lại gây, việc vũ-lực đã thành công, cuộc kiến-thiết mới bắt đầu tổ-chức. Các ngài Nghị-viên trong hai viện chẳng bao lâu sẽ tới kinh mở hội, mà trù-tính các qui-mô kiến-thiết sau này. Nhưng cứ như thiển-kiến của tôi, thì việc kiến-thiết tất phải cả

(1) — Chỉ vào Viên-Thế Khải

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

trong quốc-dân ai ai cũng gánh một phần trách-nhiệm ; điều đó, trước đây hai ngày tôi với các ngài nghị-viên đã cùng nhau nghiên-cứu tại Thượng-hiền-đường, hiềm vì thời-gian ngắn-ngủi, bàn luận chưa được tường-tận hoàn-toàn, cho nên ngày nay phải thành-khẩn trân-trọng mà đón rước Chư-tôn tới đây, để công-hiến nốt tấm lòng quê-kịch.

Gần đây trong nước ta nhiều người bàn đến vấn đề kiến-thiết, nhưng vẫn chưa biết phương-châm kiến-thiết nên chỉ về hướng nào. Vậy thì việc nghiên-cứu ngày nay, cần nhất là ta phải tìm cho được cái phương-châm nhất định. Trong hai mươi năm, tôi long-đong về việc cách-mệnh, tuy rằng theo đuổi chủ-nghĩa phá-hoại, nhưng cũng thường thường nghiên-cứu về vấn-đề kiến-thiết; mà từ nay về sau, tôi cũng xin hết sức cùng anh em trong nước mưu-đồ sự kiến-thiết. Vậy thì cái phương-châm kiến-thiết nên thế nào?

Quốc-dân ta nay, ai cũng nhắm cả tinh-thần về chính-phủ, đó cũng là một việc đương-nhiên. Mấy nghìn năm nay, chính-phủ khi dậy khi dỗ, mỗi lúc giang sơn đổi chủ, chính-phủ tất phải dựng lại, đó cũng là một sự kinh nghiệm về cuộc kiến-thiết của nhân-dân, song vẫn là nhân cũ suy mới mà thôi. Nay dân-quốc đã nhất thâm, thì cuộc kiến-thiết so với ngày xưa không thể giống nhau được. Xưa Trần-Bình lấy việc phay thịt mà ví việc trị thiên-hạ, bây giờ tôi xin lấy việc dựng nhà mà ví việc dựng nước :

Cách dựng nhà của người Á-đông và người Thái-tây, thật khác nhau lắm : người Á-đông ta dựng nhà thì đặt thượng-lương trước, mà người Thái-tây thì đắp nền trước. Đặt thượng-lương trước, nghĩa là chú ý vào chỗ rất cao, mà đắp nền trước là chú-ý vào chỗ rất thấp; chỗ chú-ý đã không giống nhau, thì phần hiệu-dụng tất phải khác hẳn. Con người ta làm việc gì, tất phải nhằm chỗ rất cao mà lập chí, nhưng phải lấy chỗ rất thấp để làm nền ; chỗ rất thấp đó tức là một chỗ gốc rễ vậy. Gốc rễ của một nước ở chỗ nào ? Cổ ngữ nói rằng : « *Dân là gốc nước* ». Cho nên sự kiến-thiết tất phải bắt đầu từ nhân-dân. Năm năm tới nay, việc dựng nước của ta phó-thác chưa phải người, cái gốc của dân-quốc suýt nữa bị lay nghiêng đầy đổ. May sao Giời còn thương đến Trung-quốc, mà lại trao cho đồng-bào ta cái cơ-hội mưu toan sự kiến-thiết này, thì phương-châm nên trước bắt đầu từ chỗ thấp, hay là nên bắt đầu từ chỗ cao, ta chớ để nhầm lẫn nữa.

Nước ta dựng nhà mà trước hết phải cất thượng-lương, đó là tục đời thượng-cổ ; họ Hữu-sào làm nhà ở ngọn cây ngọn cối, chỉ cốt đủ che mưa gió, không tính đến sự vững bền. Việc dựng nước cũng vậy, trước triều-đình rồi đến bách-quan, mà nhân-dân thì không kể đến, đó cũng là thói đời hồng-hoang, chỉ cầu cho thành nước mà không cầu đến sự vững-vàng. Nhà và nước đời nay, rất khác với nhà và nước đời xưa ; ngày xưa thì nhà cửa bẹp-hòi lụp-sụp, mà ngày nay phải lộng-lẫy nguy-nga. Các nước Âu Mỹ có cái nhà cao đến bốn năm mươi từng, như vậy dù muốn cất thượng-lương trước, cũng không có cách nào làm được, cho nên phải dựng từ dưới đất dựng lên ; mà cũng chẳng những từ mặt đất mà thôi, từng dưới mặt đất cũng phải đào luỗng sẻ móng, sây đắp thật kỹ, nếu không thế tất phải siêu đổ.

Cái cách dựng nước của ta ngày nay cũng phải khác với ngày xưa, muốn cho sau khi đã dựng, nền nước được lâu giài bền vững, tất phải đặt địa bàn ở đám nhân dân, nghĩa là không dựng từ chính-phủ giở xuống, mà dựng từ nhân-dân giở lên. Nếu bây giờ ta cứ đua nhau nghiên-cứu rằng : sau này làm Phó Tổng-thống là ai, làm Tổng-lý quốc-vụ là ai, làm Đô-đốc tỉnh-trưởng trong các tỉnh là ai, đó cũng như làm nhà mà trước kén thượng-lương vậy ; nếu lượng-lương hư hỏng, tất là cột phải gẫy mà nhà phải đổ, cách đó là một cách rất nguy. Cái nhẽ nước ta dùng các địa phương tự-trị (1), làm nền

(1) Địa-phương tự trị, nghĩa là ở phương-xứ nào tự cai trị lấy phương xứ ấy.

dựng nước, ngày trước tôi đã bàn qua nhưng chưa được hết, nay xin nhắc lại mà bàn thêm cho rộng ra.

Cách địa-phương tự-trị chính là nền móng của nước, nền móng không vững tất là nhà nước không bền, xem cái hiện-tượng của ta trong năm mươi năm nay cũng đủ rõ vậy. Vậy thì từ nay về sau, ta nên chú toàn-lực về cách địa-phương tự-trị. Xin Chư-tôn coi qua kiểu đồ này rất mới-mẻ.

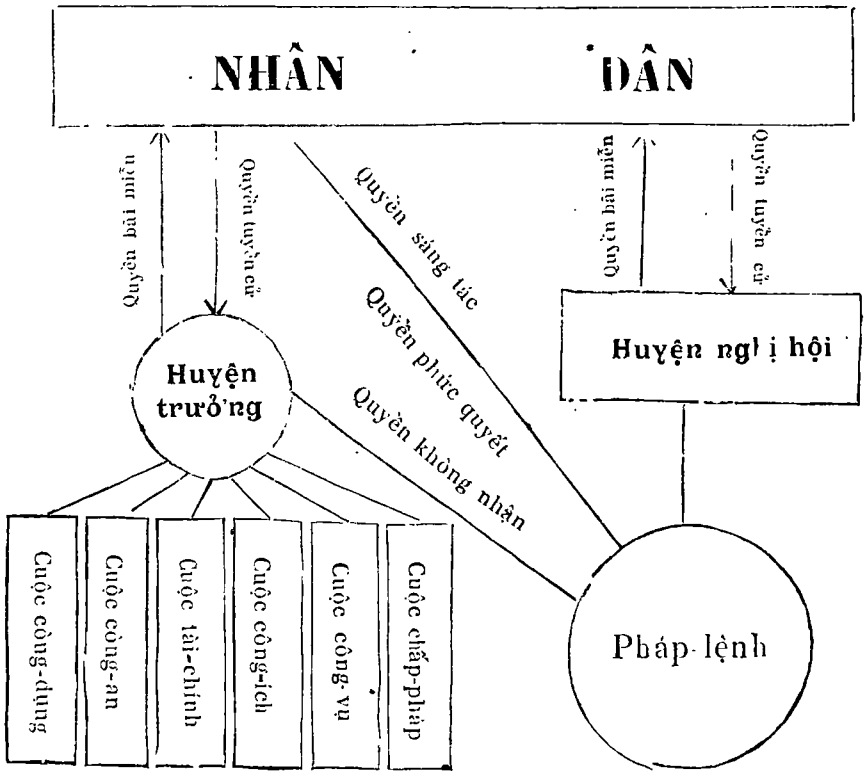

Kiểu đồ này là cái cơ quan tự-trị rất mới-mẻ của nước Mỹ vừa bắt đầu thi-hành trong khoảng mấy năm nay.

Các dân-quốc trong thế-giới có thể chia tóm làm hai chủng-loại, một chủng-loại thì do đường tự-nhiên tiến-hóa, mà một chủng-loại ở nhân lực gây nên.

Nước Thụy-Sỹ (Suisse) là một nước ở núi, đường giao-thông không tiện, người Âu-châu vẫn cho là khu đất núi, thói dân mạnh tợn, rất giầu về năng-lực tự-trị, vì nước ấy có cái chế-độ trực-tiếp với dân-quyền, đó là một nước tiến-hóa theo đường tự-nhiên.

Cái cách kiến-thiết do ở nhân-vi; vẫn là một cách cực nguy hiểm mà rất khó nhọc; nước Pháp-lan-tây canh-cải dân-chính, toàn do ở sức tư-tưởng của các bực học giả và sức huyết-chiến của nhân-dân, dòng-dã hơn tám mươi năm, mới được thành công; hiện nay cái cơ-quan thuộc về dân-quyền đã phát-đạt đến cực-điểm.

Nước Mỹ huyết-chiến trong bảy năm, nền nước mới dựng; cách lập quốc đó như cũng thuộc về nhân-vi, nhưng mà cái cách tự-trị của quốc-dân thì toàn nhờ ở sức tự-nhiên tiến-hóa. Lúc thoạt tiên đến Mỹ, thuần là những bọn giáo-đồ và những người bất-đắc-chí ở Âu-châu, đã từng trải nhiều phen trắc-trở gập-ghềnh, rất giầu về tính tự-trị, cho nên cái nền tảng dân quyền ở trong nước rất là bền vững. Từ khi đã dựng nước, không có khi nào trong nước chanh-chiến lẫn nhau; cái trận Nam Bắc giao binh, là họ tranh quyền

cho người giống đen, không phải là họ tranh quyền cho họ. Duy ở nước Mỹ các hạng người thượng-lưu chen nhau vào vòng thực-nghiệp, mà chính-giới thì không thèm mảng đến; Chính-phủ trung-ương họa may còn có một vài tay giỏi-dang chủ-trì công việc; đến như Chính-phủ địa-phương thì thật ít kẻ tài-cán vì thế mà nền tự-trị một ngày một hủ-bại. Người Mỹ có kẻ muốn chủ-trương cái chính-sách quản-chủ, cũng vì cớ đó. Ngày trước các ngài thấy viên cố-vấn của Viên-thế-Khải là Cổ-đức-Nặc (người Mỹ) hô-hào cái hiến-pháp chuyên-chế, chắc là các ngài lấy làm lạ lắm, nhưng cũng không phải là sự lạ: họ Cổ cũng là một nhà nghiên-cứu về cách tự-trị của các địa-phương, hẳn thấy chính-sách đó đã đến ngày *hủ-bại, nên mới mê-tín về phương-diện chuyên-chế*. Trước đây vài năm, ở nước Mỹ có một thành kia bị nạn động bể chôi mất, nhân-dân nhiều người không muốn sầy lại, mới ủy-thác cho mấy người chuyên chủ việc đó. Sau khi hoàn-thành, qui-mô cũng hơi tráng-lệ, nhân-dân lấy làm đắc-sách, mới đặt ra một cái tên mới, gọi là "*chế-độ ủy-nhiệm.*" Bấy giờ đã có trăm vài mươi thành bắt chiếc cái chế-độ ấy. Như vậy cũng có thể gọi là một cái chính-sách vừa cộng-hòa, vừa chuyên-chế nhưng cũng chỉ chuyên-chế trong vòng địa-phương tự-trị mà thôi. Cái chế-độ *ủy-nhiệm* cũng do những người thực có tài lược tình-nguyện đảm-đương công việc, cho nên được nhiều người tin. Lần này tôi về nước, trong tầu chỉ, gặp một người du học ở Mỹ đã tốt-nghiệp, sùng phụng cái chế-độ ấy: nhưng hẳn không biết rằng chủ-nghĩa dân-quốc vốn là một thứ đạo-lý rất cao ở thế-giới, dù cho thi-hành hoặc có không hay, cũng không phải hỏng tại đạo-lý đó, vì rằng đạo-lý với hành-động nguyên là hai việc không phải một, cũng như những kẻ đọc sách thì đỗ, mà khi làm quan thì tham-ô, không thể đổ cho ông Khổng-tử giấy người như thế. Nước Mỹ nhiều người tin rằng cái học-lý dân-quyền còn lờ-mờ chưa khám phá, cho nên trong ba năm trước, thành Khắc-lợi-phù lại mới thi-hành cái chế-độ « *địa phương tự-trị* » rất mới mẻ này, nay xin giới-thiệu với anh em trong nước ta.

Trong kiểu đồ này: bực cao nhất đó là nhân-dân, lấy nghĩa rằng nhân-dân được thực-hành chủ-quyền vậy. Bực dưới thì một bên là *huyện-nghị-hội*, nhân-dân cử 26 nghị-viên coi quyền lập pháp, mà 70 vạn người ở trong thành đó cũng phải giữ pháp; một bên là *huyện-trưởng* cũng do nhân-dân cử ra chủ-trì những pháp lệnh mà nghị-hội đã định, để chi-phối cả trong sáu cục. Sáu cục là: cục *chấp-pháp*, coi việc chiếu pháp bắt người và nhắc-nhổ những sự tố-tụng thuộc về việc công; cục *công-vụ* coi việc công-ích ở địa-phương về khoản không có lợi ích thu vào, như những việc đường xá, giáo-dục, thu-dưỡng, y-viện, vân vân; cục *tài-chính*, coi nhất-thiết các việc chi thu; cục *công-an*, coi việc cảnh-sát và việc vệ-sinh; cục *công-dụng*, coi những công-nghiệp về khoản có lợi ích thu vào, như những công-ty đèn điện, xe điện, nước máy, hơi than đá, vân vân..

Trong chính-sách đó, về phần dân-quyền lại có nhiều chỗ đặc-điểm khuếch-trương, là: trước kia nhân-dân chỉ có quyền được tuyển-cử, mà nay lại có quyền được bãi-miễn; trước kia nghị-hội đã lập ra một điều lệnh, dù có vi-phản với chí-ý nhân-dân, nhân-dân cũng không có phép được tiêu hủy, vì thế mà hoặc khi có kẻ được ít nhiều hối-lộ của các nhà tư-bản thì xếp bỏ những việc có ích của công-chúng không bàn đến; đó đều là những sự nguy hiểm lạ thường; nay thời khác hẳn, nếu trong 70 vạn người mà có 7 vạn người tán-thành và ký tên, thì có thể mở ngay một kỳ quốc-dân đại-hội; nếu muốn lập một điều pháp-luật gì mà trong số nhân-dân có đến 35 vạn người tán-thành, thì điều pháp-luật đó sẽ là thành-lập; trái thế, nếu pháp-luật có điều nào trái ý nhân-dân, cũng có thể theo cách đó mà thủ-tiêu đi; những pháp-luật của nghị-hội lập ra, nếu có chỗ nào đáng ngờ, cũng dùng lệ đó mà quyết định. Đến như huyện-trưởng

đối với sự lập phép, thì chỉ có quyền được không công-nhận, nếu không công-nhận thì nghị-định đó sẽ giao hội-nghị bàn lại, lập đại hội-đồng mà giải quyết, bên nào mà số người biểu đồng-tình được ba phần bốn, hoặc hai phần ba, thì là đắc-thắng. Nước ta muốn cho nền chính-trị được có trật-tự, tất phải bắt trước như thế, thì chủ-quyền mới về dân.

Hiện nay các lưu-học-sinh nhiều người hiểu được cách « ủy-nhiệm » và phép « bao biện » (một người coi cả toàn-thể việc tự-trị) của Mỹ, nhưng mà cái chính-trị rất mới mẻ này thì chưa ai biết, vì rằng chính-sách đó mới thi-hành trong ba năm nay, cho nên ở các học-đường chưa nghiên-cứu đến ; song le thành hiệu đã rực-rỡ lắm, ta nên bắt chước mà thi-hành ngay. Các nước bên Âu-châu, trừ Thụy-Sỹ ra thì chưa nước nào dùng chính-sách ấy. Nước ta đã sẵn có nền tự-trị, nếu nay lại hòa-hợp với nhiệt-tâm tôn-trọng dân-quyền của dân, mà noi theo cái chính-sách đó, thì trong mười năm chắc có thể đạt được mục-đích

Có người cho rằng nước ta trình-độ quốc-dân còn kém, nếu thi-hành chính-sách đó, hoặc - giả có sự ngăn-trở ; nhưng không biết rằng : hợp được một số rất nhiều người mà gây sự ngạnh-trở, đó là một việc rất khó. Ví như cái quyền sáng-chế mà tôi vừa nói mới rồi, thì muốn sáng luận một điều gì, rất ít cũng phải có một phần mười trong số toàn-thể quốc-dân cùng yêu-cầu, mà số tán-thành tất phải một nửa thì mới có phép mở đại hội-đồng ; nếu sự ngạnh-trở mà là một sự huyên-náo vô lý, chắc không khi nào được đông người biểu đồng-tình như thế ; tức là một sự chính-đáng, nhẽ nào mà không theo ý dân ? Vả lại dân-ý thường hay núp náu mà không hay hiện-lộ, nếu không uất-ức đến cực-điểm thì không phản-động bao giờ. Như dịp mới rồi, nếu Viên-thế-Khải chuyên-chế một cách bình-ổn, tất không đến nỗi cả nước phản-đối như vậy, kể đó cũng là họ Viên không khôn. Nếu muốn cho dân ý dễ phát hiện, tất phải có cái cơ-quan lương-thiện hoàn-toàn ; phép tự-trị rất mới-mẻ của người Mỹ này, chính là cơ-quan ấy đấy.

Dân-quyền ngày xưa ví như chiếc ghế chéo, mà dân-quyền ngày nay thì như toa đầu tầu, nghĩa là biết tự-động mà lại có cơ phát-đạt, cho nên ta cần thực-hành cái cơ-quan thuộc về dân - quyền biết tự - động này. Muốn được thực-hành, tất phải có các bực tiên-tri tiên-giác đứng lên gánh vác chức-trách ; nếu trong các bực tri-giác mà ai ai cũng hết bổn-phận, thì lo gì quốc-dân không hiểu. Người nước ta vốn giầu về tính phục tòng các bực tiên-tri tiên-giác xem như những hạng thầy đồ nhà quê học-lực chẳng qua vài quyển sách cổ, thế mà bàn nói câu nào, trong một làng đều vui lòng nghe, đó là tính rất tốt của người mình vậy. Vào khoảng ba mươi năm trước, phàm ai đề xướng đến cái học-thuyết « *dân-tộc cách-mệnh*, » thì tức là tội phản-bạn, thế mà người nhà quê thì lại vui lòng nghe mà không sợ tội ; tôi còn nhớ được một việc này có thể làm chứng cho câu nói ấy :

Xưa có một người mua hàng của người nhà quê, giả tiền *Hàm-phong*, *Đồng-trị* (1) thì họ không lấy, mà giả tiền *Kiền-long*, *Khang-hi* (2) thì họ lấy, nghĩa là họ chỉ biết chữ *Kiền* chữ *Khang* mà thôi ; giở mặt trái đồng tiền mà hỏi hai chữ *Mãn-châu* thì họ không biết là chữ gì cả. Người mua hàng đó mới dẫn cho họ nghe rằng : « Đó là chữ *Kiền - long* và chữ *Khang - hi* của *Mãn-châu*. Mãn-châu đã cướp giang-sơn của ta mà lên làm vua, vua ngày nay có phải là người nước ta đâu. » Người nhà quê nghe đến câu đó, tự-nhiên hầm-hầm nổi dận ; chỉ trong phút chốc mà giảng vỡ lý - thuyết *dân - tộc cách - mệnh*. Cái tính biết nghe nhời phải là đặc - tính của người mình, xem một việc ấy cũng đủ rõ. Nếu bây giờ trong các ngài đây, ai nấy đều đem nghĩa *dân-quyền* dẫn-dụ cho người làng mình, thì chẳng mấy lúc mà phổ-thông được ngay. Tôi nhớ khi tôi còn ít tuổi, tính hiếu kỳ, có khi trong vài tháng giời, giạy được năm sáu vạn người nhà quê đều hiểu cái nhẽ đất tròn ; chắc rằng nếu giảng dân-quyền thì công-hiệu cũng như thế.

1. 2. Các niên-hiệu của vua Thanh.

Trí khôn của con người ta, ai cũng như ai, người nào cũng có một điểm lương-tri của giời cho, dẫu rằng sự học-vấn có người thiển người thâm, nhưng mà cái trí phân biệt điều phải nhẽ chái thì ai cũng có, xem như họ Viên trong mấy năm dùng biết bao nhiêu mưu mẹo để đánh lừa dân, hễ mà dân không phải lừa. Hắn từng in ra mấy vạn quấn sách nho-nhỏ như quấn « Tôn-Văn - tiểu - sử » vân vân, nhưng mà cũng không có hiệu-quả gì. Tôi nghe có người nhà quê xem đến quấn sách đó, họ lại phê-bình một câu rằng : « Tôn-Văn là quốc tặc, thì Viên-thế-Khải cũng đồ quốc-tặc chứ hơn gì.» Coi đó đủ biết dân ta thực khó lừa mà rất dễ bảo ; ai có chức - trách là bực tiên-tri, cũng nên cố gắng một chút.

Nước ta vốn vẫn có nền địa-phương tự-trị, ngày trước ông Hoàng-khắc-Cường cũng đã nói kỹ, nếu bấy giờ nhân nền tảng cũ đó mà dùng phép mới bồi đắp thêm lên, tự nhiên có thể phát - hủy được cái tính đó của người mình lưu-truyền trong mấy nghìn năm. Ngày trước tôi đã nói rằng : « Đối với nhân dân, bọn ta nên khuyên nhau như Thúc tôn-Thông, là nên cho quốc-dân biết dân-quyền là vật đáng quí.» Nay tôi lại khuyên các ngài nên làm Y-Doãn Chu-công dúp-đỡ quốc-dân, xây vững lấy nền dân-quyền. Ví dụ nền dân-quyền lấy một huyện làm unité, thì nước ta kể có hơn hai nghìn huyện, nếu cả Mông-cổ và Tây-tạng mà cũng dần dần thêm vào, thì ít ra cũng được ba nghìn huyện. Ba nghìn huyện đó cũng như ba nghìn hòn đá tảng, nếu ba nghìn hòn đá tảng đó mà được kiên-cố thì dựng một tòa lầu năm mươi từng cũng chẳng khó gì.

Dựng một nếp nhà không có thể trong phút chốc mà song ngay, dựng nước cũng vậy, nên có cái tinh thần rất kiên-nghị để làm cốt-lĩnh, lại có cái lực-lượng rất nhẫn nại để làm máy tiến-hành, cố công cùng sức trong năm năm mười năm, vì quốc-dân xây đắp ba nghìn hòn đá tảng đó, chắc là thế nào cũng thành công. Khi đó ta sẽ dùng hết năng-lực đặc biệt, khiến cho ba nghìn huyện đó, mỗi huyện cứ lấy một viên đại-biểu, mà những đại-biểu đó toàn là đại-biểu của quốc-dân, được quyền họp quốc dân đại - hội, và được quyền tuyển cử viên Đại-tổng-thống. Đối với sự lập-pháp ở trung ương thì những đại-biểu đó cũng được hành-động những quyền sửa sang chính-trị. Ấy tức là « dân-quyền trực tiếp » của toàn-quốc, mà cũng là cơ giáo-dục phát-đạt của quốc-dân. Rồi sau dần dần mỗi huyện đặt ra một đội quốc-dân-quân, như vậy thì gốc của nước đã dựng, sự vũ-bị của nước cũng mạnh mà cái chế-độ *dân quyền* mới được đại-định.

Muốn thi-hành pháp đó, trước hết phải định qui mô, bắt đầu hãy lập lấy nhiều nhà học dạy về *địa-phương tự trị*. Các huyện đều phải kén người vào học, trong một hai năm, học thành, sẽ giở về làm người nhiệm-sự cho địa-phương. Thứ hai phải sửa định lấy những chế độ *tự-trị* : một là *điều-tra nhân khẩu*, hai là *chỉnh-lý ruộng đất*, ba là *sang sửa đường-xá*, bốn là *mở mang trường học*, còn các chi-tiết khác, cũng lần lượt cử hành. Khi nào cách tự-trị đã có hiệu-quả, bấy giờ sẽ thi-hành cái phép *trực tiếp dân quyền*.

Nói tóm lại, tự-trị là cái nền móng của dân-quốc, nền có vững thì nước mới vững, nước vững thì con-cháu cũng được hưởng-thụ lợi phúc : nếu không có nước tức là không có nhà, không có nhà tức là không có thân. Vậy thì cuốc hội ngày nay, tôi mong rằng đồng - bào ta ai nấy đều hết lòng, mưu-đồ hạnh-phúc cho nước, tức là mưu cách bảo-tồn cho thân mình nhà mình vậy.

Ngô-tất-Tố dịch.

Mấy lời ngỏ cùng các ông

Chánh Phó Hương-hội, Chánh Phó-lý về phương-pháp nâng cao dân-chí ở chốn thôn-quê

Thưa các ngài,

« Dân vi quí, xã tắc thứ chi. . . . » Cụ Mạnh-tử là bực thánh hiền ngày trước đã dùng câu ấy mà bênh-vực lấy dân-quyền ở cõi Á-đông.

Bên Âu châu, ông Khang-Đức, ông Lư-Thoa, ông Mạnh Đức-Tư-Cưu là những bực vĩ-nhân, cũng vì dân mà đã làm ra bao nhiêu sách vở.

Ngay ở nước ta, cụ Phan Hy-Mã cũng vì một chủ-nghĩa ấy mà hy-sinh xuốt cả một đời, mãi đến lúc chết, hãi còn hăng-hái. Trừ ra một hạng người gỗ đá, còn quốc-dân ai chẳng sùng-bái kính yêu. Nhưng sùng-bái một bực vĩ-nhân, không phải ở những nhời ca tụng mà ở bụng noi theo vậy. Hiện nay, cái nghĩa dân-quí đã dung động tất cả hoàn-cầu, ngọn cờ dân-quyền đã phấp-phới khắp trong thế-giới ; thế mà nước nhà vẫn y-nguyên như cũ, dân với quan cách nhau một vực một trời, quan vẫn lộng quyền áp-chế, dân cứ quen thói phục tùng, một bên thì tham-ô, một bên thời ngu dại, tự mình tiêu-diệt lấy mình, mấy nghìn năm rồi mà cứ như thế mãi, phỏng còn mong sống được với cái thế-giới cạnh-tranh kịch-liệt này ru? Ôi, nước lấy dân làm gốc, dân như thế thì nước tài nào mà chẳng phải suy. Chính-phủ bảo-hộ là một nước giầu mạnh vì dân quyền, cũng muốn cho ta bắt chước, nên đã lập ra Hương-hội để cải-lương cho dân, mới rồi lại đặt ra Dân-biểu nghị-viện để cho dân được tham-dự vào chính-trị. Thế mà bấy nhiêu lâu dân-trí vẫn còn như cũ, quyền-lợi nghĩa vụ vẫn không biết một tý gì, là bởi tại đâu ? Anh em ta nòi Hồng giống Lạc, có tai có mắt, có trí-tuệ, có thông-minh, há cứ khoanh tay ngồi chờ cái chết mà không tìm phương cứu chữa hay sao ? Vậy thời ta phải cùng nhau lo-lắng, tìm lấy một phương-pháp gì để làm cho nước ta một ngày một giầu, dân ta một ngày một mạnh, thời mới có thể vĩnh viễn sinh-tồn được.

Một nước suy, vì cũng như một người đau yếu. Muốn chữa cho người đau khỏi, tất phải biết căn bịnh người ta. Thế thời ta phải xét xem nước ta tại sao mà suy nhược. Tìm kỹ thì biết ngay rằng cũng chỉ tại dân ngu dại. Căn bệnh biết rồi thời ta phải chữa, nhưng chữa tại đâu ? Chữa quan chăng? chữa dân chăng? Kẻ ngu này xin chất-vấn cùng chư quân-tử. Nhưng thiết-tưởng chữa quan rất khó, vì rằng hoàng-kim hắc thế tâm, dân ngu dại cứ vác của lên, cái gì cũng lễ, tự cho rằng hễ đến cửa công là phải mất tiền. Câu nén bạc đâm toạc tờ giấy » là câu sảo-ngữ của các chú sai-nha để bóp nặn dân, mà dân vì ngu dại cũng tự cho là phải, lâu dần thành ra một cái tập-tục ở chốn thôn-quê, mất cả công tâm công lý. May mà gặp được những bực liêm-quan, giầu lòng nhân-đạo, trọng nghĩa khinh tài, biết lấy dân làm qúy, coi dân như chân tay, đãi dân như ruột thịt, đem công-lý mà cai-trị, lấy tài năng mà giáy khuyên ; thế thời tiếng để nghìn thu, nhân-dân sùng bái, coi như phụ mẫu thật cũng là đáng vậy. Những bực liêm-quan như thế, ở nước ta kể hoặc cũng có, nhưng than ôi, thực là rất ít ; còn phần nhiều thấy của là mê, còn đâu liêm-sỉ, thành ra phải cho là chải, có nói rằng không, cốt vơ-vét sao cho đầy túi, rồi đua nhau cho xe bóng ngựa hồng, hầu non vợ đẹp. Một người làm quan, cả nhà ỷ-lại, cô, chiêu cậu ấm, sớm tối nhởn-nhơ, không lấy của dân, lấy đâu được thế. Ít lâu nay, ít nhà nghị-luận đã dùng nhời văn chừng-trị một cách rất nghiêm, nhưng than ôi, mưa qua đầu vịt, nước đổ lá khoai, chứng nào tật nấy, họ vẫn không chừa, dù nói lắm cũng là vô ích. Có đến tận chỗ công-đường mà xem thời mới biết nhiều kẻ xử với dân một cách giả-man vô đạo. Ông cụ bẩy tám mươi, mày râu trắng xóa, họ cũng gọi bằng mày, cũng chửi cũng đánh, cũng sai

lính vả mồm vụt lưng, thật là quá tệ. Ôi, ở vào thế-kỷ thứ hai mươi này, tưởng không còn có một dân-tộc nào cùng giống người mà đãi nhau đến thế. Mong rằng Chính-phủ đặt thêm luật-pháp để chừng-trị bọn tham quan ô lại, họa may mới bớt dần dần. Mới rồi quan Thống-sứ Bắc-Kỳ đọc bài diễn-văn ở hội-đồng dân-biểu, đã tỏ ý sẽ đặt thanh-tra để trông nom về công việc các quan, ngài đã hứa thì rồi dân ta có thể trông mong được.

Vậy thời bây giờ điều cần nhất là ta phải tìm phương-pháp nào cho giản tiện để nâng cao dân-trí ở chốn thôn-quê, làm sao cho dân ta chóng được phổ-thông như dân các nước. Dân khôn thì tự-nhiên quyền quan phải giảm, ai ai cũng biết được ít nhiều luật pháp thì tự nhiên công lý phải thắng cường quyền. Thôi ta chẳng cần phải bắt-chước ai, cứ theo ngay gương người Pháp. Dân Pháp tại sao mà giầu? nước Pháp tại sao mà mạnh? Ta lấy con mắt quan-sát mà coi thì biết ngay rằng nước Pháp sở-dĩ chiếm được một địa-vị tối cao trong thế-giới, là vì có hàng-hà-sa-số nhân tài; không những thế, toàn dân Pháp tự thành-thị cho đến thôn quê, người nào cũng biết đọc biết viết, biết luật-pháp, biết nhân-quyền, cho nên không ai nạt được. Cả đến đàn bà con gái Pháp cũng đều được phổ-thông như thế cả, vậy thì nước Pháp làm gì mà không hay.

Ôi, nghĩ đến nước nhà, dân-số đông tới 25 triệu, chia năm đến quá bốn phần không biết chữ, không biết luật-pháp, không biết nhân-quyền; phần nhiều ở chốn thôn-quê, vì ngu dại mà tự coi mình như trâu ngựa, ai muốn bắt chết thì phải chết, cho sống thì được sống, u u minh minh, không biết một tý gì, chỉ tranh nhau miếng thịt, đua nhau đồng cốt quàng-siên. Thậm chí một anh lính lệ là hạng mạt-lưu, có việc về dân, cũng ỷ quyền hành-hạ, vụt người nọ, đá người kia, rồi tham-lam buồng cau chái chuối. Nghĩ đến mà đau lòng, nói đến mà xót ruột? Chính-phủ thì ở xa, biết đâu đến cái ẩn-tình ở chốn thôn-dân như thế.

Muốn tránh khỏi cái tệ đã nói trên kia tưởng không gì bằng tìm cách nâng cao dân-trí lên là được. Phàm con người ta hễ học-thức nhiều thì tư-tưởng cao, kiến-văn rộng thì tâm-lý khôn. Dân-trí đã khá thì dân tự biết bênh-vực lấy quyền dân, dù quan tham nhũng đến đâu cũng không sao thi-thố cái thủ-đoạn giả-man, ra được.

Nâng cao dân-trí, không gì bằng giảng báo giảng sách.

Vậy thời làng nào cũng nên xin phép Chính-phủ mở ra một cái thư-viện ngay đình trung đình; mua đủ các sách phổ-thông bằng quốc-văn: địa-dư, cách-trí, toán-pháp, mà nhất là luật-pháp; mỗi năm mua vài ba thứ báo quốc-văn; cử lấy một người cẩn-thận giữ-gìn sách vở; tối nào cũng thắp đèn mở cửa từ 6 giờ đến 9 giờ, để cho mọi người xem sách đọc báo. Mỗi tháng bốn kỳ giảng báo, cho mõ đi rao khắp cả trong làng, ai đến mời ra dự thính. Phải cử một người thông Hán-tự, giỏi quốc-văn, làm chức hương-giảng, để giảng sách giảng báo cho dân. Trong làng ai muốn mượn sách mượn báo về nhà xem cũng được, nhưng người giữ sách phải chịu trách-nhiệm. Lúc ban đầu mỗi làng chỉ tiêu mất độ hơn trăm bạc thì thư-viện đã thành. Bàn, ghế, tủ, phải độ dăm sáu chục bạc; cây đèn to, độ bốn năm đồng. Trọn các sách quốc-văn có ích, mua độ dăm sáu chục bạc, kể cũng đã được nhiều. Tiền dầu đèn, tiền mua báo, mỗi năm chỉ độ năm chục nữa. Trong thư-viện nên có một quyển sổ bìa vàng, hay là một cái bia đá, biên hay khắc tên những nhà hảo-tâm cho tiền cho sách. Như thế, không bao lâu mà làng nào cũng có một thư-viện rất to.

Việc này tốn kém không là mấy, mà nhân dân chóng được có trí-thức phổ-thông tối đến đua nhau xem sách đọc báo, thành ra đỡ phí thì-giờ vào nơi cờ bạc, đã vô ích mà lại hại tiền.

Sẵn thư-viện, có báo có sách, kẻ biết đọc thời sẵn đó mà đọc mà xem. Có người giảng báo thời những người không biết đọc, cũng được nghe những điều hay nhẽ phải. Việc làm giản-dị thu công mà có ảnh-hưởng đến tiến-đồ xã hội, mong rằng các ông Chánh hương-hội, Chánh phó-lý ở chốn thôn-quê đứng lên xin phép và thu

xếp, hoặc trích tiền công-quỹ của dân, hoặc quyên các nhà hào-phú mà lập cho mỗi làng một cái thư-viện thì giang sơn này sẽ có hy-vọng về sau.

Các ngài cũng nên tự tôn tự nhiệm. Đầu một tỉnh thời ông Chánh Công sứ, ông Phó Công-sứ, đầu một làng thời ông Chánh hương-hội, Chánh Phó-lý, địa-vị tuy có khác nhau mà trách-nhiệm cũng tương-đang như thế. Các ông chánh phó Công-sứ phải lo mở-mang cho một tỉnh, thời các ông Chánh-hương-hội, Chánh Phó-lý phải lo mở-mang cho một làng, đó là nghĩa-vụ thứ nhất của các ngài, xin các ngài nên làm chọn vẹn.

Ta muốn cho nước ta chóng mạnh, dân ta chóng giầu, thời ta phải cùng nhau chịu thương chịu khó, bớt ăn bớt chơi, tìm phương nọ, kiếm kế kia, để dắt díu nhau ra khỏi vòng dốt-nát.

Một tấm lòng thành, mong rằng liệt-vị chư-tôn lưu tâm đến cho.

NGUYỄN U-LAN

DƯ LUẬN

Một gương pháp-chính

Ở huyện Quỳnh-lưu tỉnh Nghệ-an, có một viên Tri-huyện M, xuân-thu vừa kỳ đỉnh-thịnh, vốn người thế-phiệt trâm-anh, tân-học, cựu-học, các bậc văn-sĩ hiện-thời không mấy kẻ ăn đứt. Lúc ngài mới thiều để huyện-lỵ, dân-gian đều nô nức mừng rỡ. Bụng nghĩ rằng: Ngài ở trường pháp-chính bổ ra, chắc ngài sẽ thi-hành cái chính-sách tuần-lương. Ngờ đâu xem với cái chính-sách các viên trước, lại nghiêm-nhặt bội phần.

Nay xin lược thuật một việc sau này để hiến lãm độc-giả chư tôn.

Nguyên huyện chúng tôi điền địa thì ít, dân-gian phần nhiều lấy nghề "buôn ngược bán suôi" làm kế sinh-nhai; còn những kẻ hàn-nho thì quanh năm chỉ nhờ vào nghề "gõ đầu trẻ" ở các thôn-quê để qua ngày tháng. Nói tóm lại, dân-gian quá nửa phải đi xa để mưu kế sinh-tồn.

Mấy năm trước, dân-gian thông-hành tuy không được tự-do, nhưng chưa đến nỗi trói buộc mấy. Vậy nên con đường doanh-sinh từ nam đến bắc, dân chúng tôi chưa mấy kẻ đạp phải chông gai. Năm nay, từ khi viên tri-huyện M. đảo lỵ đến bây giờ, nhiều người tay không đến xin tờ nhận-thực, để lên tòa lĩnh sách căn-cước; ngài chỉ lên mặt Triệu Tuân, xua đuổi quát mắng một cách rất gớm-ghê. Ngài bảo rằng: « Chúng mầy lĩnh sách căn-cước làm gì? đi làm giặc à! đi xuất dương à? Đi ra, đi ra! Linh đâu rắt cổ chúng nó ra! »

Ngài làm như thế, chẳng biết ý-kiến ngài thế nào? hay là không có mọn lễ vào hầu? Có lẽ đâu. Ngài đã có ơn vua lộc nước, nhà rộng dường cao, nỡ nào mà thi-hành cái chính sách « buộc mèo treo chó, rán sành vặn chày » như thế. Hay ngài sợ phủ việt Chính-phủ chăng? Có lẽ đâu. Chính-phủ xưa nay đối với hoàn-cầu vẫn có tiếng là nhân-đạo, lại nhận thêm cái thiên-chức bảo-hộ ta; Chính-phủ muốn cho ai ai cũng có nghề-nghiệp làm ăn, há vì một việc mảy-may thế mà đầy đọa chiếc thuyền nan của ngài giữa bể hoạn hay sao. Hay là ngài không muốn cho con em sinh sôi nảy nở, mở mặt mở mày với người ta? Có lẽ đâu. Cha mẹ bao giờ chẳng muốn đông con nhiều cháu, phú quý vinh hoa.

Có kẻ bảo rằng: « Ngài có lòng thương dân, muốn cho ai ai nấy đều yên cư lạc nghiệp, bằng ngày tọa hưởng cái lạc-thú gia-đình, hơn là trèo non vượt bể, đất nước quê người, rồi đến nỗi phải đem thân mà bạn cùng chim cá ở đảo Côn-lôn. » Hoặc giả cũng có lẽ, xem ngài sổ câu chữ tây này: « C'est dans votre intérêt que je ne vous délivre pas les attestations. »

Ôi! Lợi chưa thấy mà hại đã rõ-ràng trước mắt. Mấy tháng nay dân-gian chỉ kêu gào về sự đói rét, nhưng kêu nào thấu đến trời.

Ngài đã vinh-hiển sung sướng rồi, lại còn muốn vinh-hiển sung-sướng hơn nữa. Ngài vội quên câu «*Dân cơ, viết ngã cơ chi*; *dân hàn, viết ngã hàn chi* 民饑, 曰我饑之。民寒, 曰我寒之。» Nhiễu điều phủ lấy giá gương, mà nỡ lòng ngăn trở đường sinh-nhai phường con em như thế. Ở thời-đại bây giờ, nếu ai ai cũng dùng cái chính-sách *hạ nhật* ấy thì nước nhà mong sao cho tấn-bộ được.

Một người dân huyện Quỳnh-lưu
lai cảo

文學之部

VĂN-HỌC

NHỜI LUẬN-THUYẾT GIẢI VỀ NGHĨA THIÊN-LƯƠNG

SỰ LƯU-ĐỘNG CỦA THIÊN-LƯƠNG

Trước ta đã nói về *đại nghĩa của hai chữ thiên-lương, phần chung của nhân-loại* và *phần riêng từng một người*; nay xét về sự lưu-động của thiên-lương mà nghiệm ở nhân-sự ở hai châu Âu, Á.

Trước khi ta nghĩ về cái lý-tưởng này, ta thường nghĩ đến câu nói của ông *Lương-khải-Siêu* ở Trung-quốc rằng: « 三大聖人所生之國，而其國微弱不振. *Tam đại thánh-nhân sở sinh chi quốc, nhi kỳ quốc vi nhược bất chấn.* » Câu nói đó của ông Âm-băng, là ông nghĩ rằng: " *Như nước Tàu, nước Ấn-độ, nước Do-thái, ba nước mà ba vị đại thánh-nhân là đức Khổng-tử, đức Thích-ca, đức Gia-tô sinh ra ở đó, mà những nước đó hèn yếu không phấn-chấn lên được.*" Ông nghĩ như thế mà ông cho làm một sự không hiểu nghĩa. Ôi, cái nghĩa không hiểu của ông Âm-băng, nay ta có thể giải được vậy. Xét về sự lưu-động của thiên-lương ở hai châu Âu, Á, mà nghĩa đó tự minh.

Một phần người rất nhớn ở trong thế-giới, các nguyên-chất của thiên-lương phát sinh tư-tưởng, lý cũng như một người. Là sao? Hoặc có dân-tộc tốt về chất nọ, hoặc có dân-tộc tốt về chất kia; cho nên hoặc phát-đạt mạnh về ngành nọ, hoặc phát-đạt mạnh về ngành kia; cho nên kết-quả của thiên-lương có khác. Kết-quả của thiên-lương có khác nhau, cho nên nhân-sự của những dân-tộc ấy có khác. Người giống da vàng ở Á-châu, nguyên-chất **lương-tâm** có tốt hơn, cho nên phát-đạt về lương-tâm hơn, cho nên một ngành **đức** rất nhớn; Khổng-tử, Thích-ca, Gia-tô, ba vị thánh-nhân đó tức là đại-biểu vậy. Người giống da trắng ở Âu-châu, nguyên-chất **lương-tri** có tốt hơn, cho nên phát-đạt về lương-tri hơn, cho nên một ngành **trí** rất nhớn; các nhà phát-minh ở Âu-châu tức là đại-biểu vậy. Trước đây ta đã nói «thiên-lương là không-khí thứ hai của loài người, trí là dưỡng-khí, mà đức là đạm-khí.» Do nghĩa đó xem ra thời dân-tộc Âu-châu giầu về dưỡng-khí, mà dân-tộc Á-châu giầu về đạm-khí. Âu-châu giầu về *dưỡng-khí*, cho nên cái *văn-minh trí-sảo* (do lương-tri phát vinh tư-tưởng) đến kỳ bành-trướng mà chàn qua sang cõi Á-châu. Á-châu giầu về *đạm-khí*, cho nên cái *văn-minh đạo-đức* (do lương-tâm phát-vinh tư-tưởng) cũng đến kỳ bành-trướng mà chàn qua sang cõi Âu-châu. Xem ở Á-châu, ngay như nước Ấn-độ và nước Tàu, to nhớn là nhường bao mà đều bị thế-lực của người Âu xâm-chiếm. Lại xem ở Âu-châu các nước, từ xưa đến nay, biết bao những vĩ-nhân triết-sĩ, mà toàn châu theo phụng giáo Gia-tô. Đó là hai cái hiển-chứng vậy. Hai cái văn-minh đó, đều theo sức bành-trướng mà chàn qua miền nọ sang miền kia, ấy là lý thế tự-nhiên, không phải tự sức người làm ra, cũng không có thể lấy sức người mà ngăn cấm. Như nước Ấn-độ, dẫu không bị người Anh xâm-chiếm, thời cũng về tay

một nước khác như nước *Pháp-lan-tây*, Đức-ý-chí, Bồ-đào-nha, Ý-đại-lợ ở Âu châu. Người Âu-châu nếu không theo phụng giáo Gia tô, thời tất cũng phụng theo Phật-giáo, Khổng-giáo vậy. Khổng-giáo phát-sinh ở Trung-quốc, với Âu-châu rất xa ; Phật-giáo ở Ấn-độ cũng xa, Gia-giáo ở Do-thái gần hơn, cho nên chàn qua sang Âu-châu tiện hơn, cho nên người Âu-châu theo phụng giáo Gia-tô vậy. Đó là sự lưu-động của thiên-lương ở hai châu Âu, Á, mà do đó thực giải vỡ cái nghi-nghĩa của ông Lương-khải Siêu. Ba nước mà ba vị đại thánh-nhân dáng sinh, đều giầu về đạm-khí mà không giầu về dưỡng-khí, cho nên suy hèn mà khó phấn-trấn vậy.

* * *

Nhân nói về sự lưu động của thiên-lương ở hai châu Âu, Á, mà nói đến việc **binh** của thế-giới.

Thiên-lương là không-khí, không-khí lưu-động thời thành gió. Việc **binh** của thế-giới, tức là **gió** thiên-lương vậy. Thiên-lương là không-khí mà binh là gió. Trong thế-giới từ xưa đến nay có hai luồng gió thiên-lương rất nhớn, tức là văn-minh Âu-châu chàn sang Á, và văn-minh Á-châu chàn sang Âu. Văn-minh Âu-châu chàn sang Á, xem như luồng gió nóng ; văn-minh Á-châu chàn sang Âu, xem như luồng gió lạnh. Vô luận luồng gió thế nào, mà ở miền nọ qua miền kia, thường tất có gẫy cành rơi lá. Bởi thế cho nên việc binh của thế-giới, tất có tàn-sát mà không thể không vậy. Nay nghĩ như: giáo Gia-tô truyền sang Âu-châu thời có việc *Thập-tự-quân* là gió; thế-lực người Âu chàn sang Trung-quốc thời có trận *Bát-quốc liên-binh* là gió. Nếu không có những việc binh như thế, thời hai cái văn-minh Âu, Á, đâu cứ đấy, mà không lưu-thông được cùng nhau. Cho nên việc binh của thế-giới tức là do thiên-lương lưu-động mà làm ra, đem cái văn-minh nơi nọ truyền-thông giao-dịch cho nơi kia, thực là một sự rất có giá-trị của các dân-tộc ở thế-giới vậy.

Ngoài hai luồng gió ấy, trong thế-giới còn có nhiều trận gió thiên-lương rất to, làm cho đám không-khí đương bế-tắc mà khai-minh, thời như : có việc *Nam bắc Mỹ chiến-tranh* mà rồi mới có việc *giải-phóng hắc-nô*, có cuộc *Pháp-quốc đại cách-mệnh* mà rồi mới có cuộc *dân-chủ*. Nếu thử đem hết các việc chiến-tranh nhớn nhỏ trong thế-giới từ xưa giở lại, mà tìm cái kết-quả, có nhẽ rằng không việc nào không có kết-quả hay. Nhiều người không xét ra, mà cho việc binh là việc gở, tâm-tâm niệm-niệm chỉ cầu cho thế-giới được hòa-bình ; cái lý-tưởng đó, nghĩ có như câu thơ *vịnh tuyết* của ông *Vương Kinh công* bảo rằng : «農夫不解豐年意,只欲青天萬里開. *Nông phu bất giải phong-niên ý, chỉ dục thanh-thiên vạn lý khai,* (1)» thật là không có kiến-thức vậy.

(Sẽ tiếp theo)

Nguyễn-khắc-Hiếu

(1) Ông Vương-an-Thạch trong khi làm tướng, ông có làm nhiều chính-lệnh mới mà chúng-nhân không phục, cho nên ông mới làm bài thơ vịnh tuyết để ngụ ý. Hai câu này nghĩa rằng : Kẻ nông-phu không biết cái ý giời làm tuyết là sẽ cho năm được mùa, mà chỉ muốn giời xanh lúc nào cũng quang tênh muôn rặm.

THẾ-GIỚI VĨ-NHÂN LIỆT-TRUYỆN

HOÀNG-HƯNG 黃興

VII

Thời-đại sau khi cuộc cách-mệnh thứ ba đã thành công

Sau khi Viên-thế-Khải đã chết, những bọn xu viêm phụ thế, chơ-vơ như mất cha mẹ, cái đó chẳng nói cũng biết, bấy giờ Tiên-sinh có phúng một câu rằng :

« *Thương hại thay ! bốn mươi hơn năm, tiếng anh-hùng góp với gậm giời ; ngờ đâu tai điếc mắt lòa, một phút giở ngay khuôn mặt nạ !*

« *Ngắn-ngủi thật ! tám mươi ba ngày, ngôi Hoàng-đế huỳnh trong sớ cửa ; mua lấy dân*

nguyền nước dửa, nghìn thu để mãi cái trò cười ».

Bấy giờ Lê-nguyên-Hồng tuy rằng theo lệ mà nối ngôi Tổng-thống, nhưng mà những kẻ vuốt nanh ruột thịt của Thế-Khải vẫn chiếm giữ những nơi trọng-yếu ở Kinh-sư. Tiên-sinh thấy vậy, bàn với một người đồng-chí rằng : « Lê-công làm Tổng-thống, tuy cũng sứng - đáng với lòng ngưỡng - vọng của quốc-dân, song le đương lúc giời đất chông gai này, vẫn không được tự-do hành-động ; cái hi - vọng gây lại cuộc cộng - hòa, cũng khó mà đạt được mục-đích ». Bèn hợp các đồng-chí ở phương Nam, đánh điện cho chính-phủ hiện-thời, xin nghiêm-trị những kẻ thủ - xướng ra họa đế-chế, khôi-phục những điều ước năm Dân - quốc thứ nhất, và phải họp ngay một kỳ quốc-hội, truất-bãi những người vây cánh họ Viên. Nguyên - Hồng lấy làm phải, liền phúc điện mời Tiên-sinh tới kinh, đảm-nhậm hộ những sự điều-hòa về việc đó ; các đồng-chí đều khuyên nài Tiên-sinh nên đi. Tiên-sinh không nghe và nói rằng : « Nếu ta cố-kết mà ra sức đảm-đương việc này, cũng không phải không bổ-ích cho nước ; nhưng mà những kẻ không biết, tất-nhiên ngờ rằng ta muốn mưu toan những việc kia khác. Từ nay, ta đã cầm vững một tôn-chỉ, đối với nước nhà, dẫu ta ở đâu cũng phải giúp ngầm đỡ kín, không cần tỏ lộ với ai, đó là ý-nguyện của ta vậy. » Chúng nghe nói, đều phục là cao kiến.

Lê-nguyên-Hồng nhận chức, trước hết mời ngay Tiên-sinh và Tôn-dật-Tiên cùng ra giúp đỡ, cất nhắc những việc to-tát khó-khăn ; nhưng mà Tiên-sinh không lấy làm phải, Tiên-sinh cho rằng : phàm các việc *nước, cầu lấy khéo mà có cơ thất-bại*, không bằng cứ chịu vụng mà có thể an-toàn. Xem cái thái-độ mặt ngoài của Tiên-sinh, ai cũng tưởng là một người rất lãnh-đạm, kỳ thực thì trong bụng Tiên-sinh không lúc nào không bối-rối về việc nước. Từ độ Thang-hương-Minh đi chốn, dân-sĩ tỉnh Tương họp nhau đánh điện cho chính-phủ, xin cử Tiên-sinh làm chức quân-trưởng ở Hồ-Nam. Các viên nguyên-thủ đồng-lý cũng công-nhận rằng : phi Tiên-sinh thì không người nào coi được xứ Tam-Tương, liền chuyển điện cho Tiên-sinh để tỏ rằng chính-phủ cũng đồng ý với người xứ đó. Tiên-sinh chối rằng : tài không đương nổi, không dám nhận chức. Tả hữu hỏi tại cớ gì. Tiên-sinh đáp rằng : « Ta lật-đật về việc nước hơn hai mươi năm, là cốt để lo cái hạnh-phúc cho cả nước, mà không phải chỉ mưu quyền-lợi cho một người. Ngày nay cuộc cộng-hòa sống lại, xã-hội còn nhiều việc đáng cải cách. Cái bão-phụ về chính-trị của ta, chỉ chú-trọng có hai phương-diện : là chủ-nghĩa bình-dân và chủ-nghĩa cải-lương ; nếu cứ theo đó mà tiến hành, cũng là giúp nước bằng một cách gián-tiếp. Các nước Âu-tây, chức-trách của đảng xã - hội, trọng yếu hơn chức-trách của nhà quan trường, ta nay cũng theo cái ý-tưởng đó ». Ấy Tiên-sinh là người chí-thú cao-thượng, tâm-địa trong sạch đến như thế.

Khi đó, cuộc cộng-hòa dù đã gây lại ; ở kinh sư, những lớp sóng ngầm rối loạn cũng vẫn thường-thường nổi lên. Tiên-sinh rất lấy làm lo. Chẳng bao lâu sảy có việc xung-đột của viên tổng - lý và viên nội-các kia, bấy giờ thiên hạ nôn-nao đã hồ thành một cuộc đáng sợ. Tiên-sinh nghe thấy tin đó, đau xót mà rằng : « cái tôn-chỉ chính-đáng của đảng ta, là chỉ biết nghĩa-vụ mà không biết đến quyền-lợi ; nay tên ấy cử-động như thế, đó là hắn mượn cái ngọn cờ dân-đảng để làm đồ quấy rối nước nhà ; chẳng những chúng ta vì một nó mà mất cả giá-trị, phủ-viện cũng vì nó mà sinh mối ác-cảm, nhà nước cũng vì nó mà xa đắm vào vòng hiểm nghèo, thực là đáng đận lắm vậy. » Nói đoạn, thổ huyết lênh-láng. Người ta cho rằng sau này Tiên-sinh mắc bệnh, căn-do cũng nguyên ở đấy.

Thế-Khải chết, Nguyên-Hồng thay, các tỉnh bên ngoài lần lượt giải tán cuộc độc-lập ; ở xứ Thượng-Hải, những tay cách-mệnh khi trước họp nhau để đánh họ Viên, kể có vài vạn con người, bấy giờ ai nấy quần áo rách tơi, tư lương hết sạch. Tiên-sinh thấy vậy rất thương, mới họp bọn Tôn Trung-sơn, Đường-kế-Nghiêu và Bách-văn-Cử bàn nhau đánh công-điện cho

chính-phủ, xin cấp tiền ăn đường, để bọn cách - mệnh, ai về quê nấy, khỏi phải lưu lạc ở Thượng - hải. Tuy rằng chính - phủ đã bàn trích tiền công mười mấy vạn đồng để chẩn thải, đã phải quan - lại điều-tra số người, biên thành danh - sách, và đã tính ngày cấp phát ; nhưng mà giấy má sổ sách cũng phải làm đi làm lại lôi-thôi, không phải trong một ngày hai ngày mà xong được. Bấy giờ các đồng-nhân nguy cấp quá độ,không thể đợi được, kéo nhau đến nhà Tiên-sinh, kẻ hỏi vay,người xin dúp.Tiên-sinh không từ-nan chút nào, kẻ ít người nhiều, hết thảy đều bù đỡ cho cả. Tính trong mấy tháng, Tiên-sinh phí về việc đó không biết bao nhiêu. Đồn rằng một hôm có người đồng-chí bị bịnh sốt rét chết ở nhà trọ, áo quần quan quách không có một tý gì. Tiên-sinh thân đến tận nơi, chủ liệu việc tống-táng ; tiền lưng không đủ, phải cầm áo lấy vài mươi đồng để mua sắm các đồ khâm - liệm. Các đảng-nhân thấy vậy, đều cảm phục đức lượng của Tiên-sinh. Đó là nói qua những khoản to, ngoài ra những kẻ nghèo khó không có chỗ nào nương tựa, Tiên-sinh chu cấp cũng nhiều.

Bấy giờ ở kinh-sư, những bọn quan liêu hủ-bại ươn hèn vẫn muốn khư-khư giữ lấy quyền-chính. Tiên - sinh thấy vậy, thở giài mà rằng : « chúng bay vì cái tư-tưởng giữ vững bát cơm, chỉ là một việc rất nhỏ, mà làm cho nhầm nhỡ tiền-đồ của nhà nước, thật là cái hại vô cùng. » Khi ấy những người nóng tính trong dân-đảng muốn dùng thủ-đoạn kịch-liệt mà chừng - trị bọn vô- sỷ đó. Tiên-sinh vội ngăn rằng : « Chúng ta được trông thấy cuộc cộng-hòa sống lại, đó là cái hạnh-phúc rất to. Nay trong chính.giới dẫu có một vài kẻ trái phép, cũng chỉ nên theo pháp-luật mà giải quyết. Từ nay mà đi,chúng ta phải đổi bỏ chủ-nghĩa phá-hoại, mà chú-ý về phương-diện kiến-thiết ; dẫu cho quyền không ở mình, mà hậu-vận của nước nhà lúc nào cũng phải gìn giữ ; nghĩa là quyền lợi thì ta không tranh, mà hai chữ « nghĩa-vụ » thì ta sống ngày nào, còn phải gánh vác ngày ấy. Nói rằng *công thành thân thoái*, chẳng qua là không thiết quyền lợi mà thôi, chứ không phải là bỏ cả nước nhà không tưởng đến. » Các đồ-đảng đều lấy câu đó làm hay.

Mồng mười tháng mười, là ngày kỷ-niệm về việc xướng-nghĩa ban đầu ở Vũ-Xương. Tiên-sinh đã hẹn trước những đồng-chí tề-tập tại Vị-thuần-viên làm lễ chúc mừng Quốc-khánh. Sáng hôm ấy Tiên-sinh giậy sớm, đi dong quanh thềm nhà riêng ở con đường Hà-phi về tô-giới nước Pháp, chợt thấy tai ù mặt tối, toan vào nhà trong nghỉ tạm, nhưng chưa kịp đi, tự-nhiên máu tươi ở miệng và mũi đổ ra ồng-ộc, ngã gục xuống đất, mê-man không biết gì cả. Khi đó Thái-phu-nhân, và hai công-tử đều trọ ở đảo Trương-kỳ nước Nhật-bản, chỉ có công-tử cả là Nhật-Âu vẫn theo ở nhà với Tiên-sinh. Bấy giờ thấy cha bị cảm, sợ hãi hết vía, tức-khắc mời ngay thầy thuốc người Đức tên là Cụ-lễ-Sỹ cho một liều thuốc chữa mê. Một lát Tiên-sinh hồi tỉnh, liền sai mấy tên thị-giả báo cáo cho khắp các đồng-chí biết rằng cuộc hội ở Vĩ-thuận-viên, Tiên-sinh không thể đến được. Đồng-chí nghe tin, ai nấy mất vui ; lễ khánh-chúc hôm ấy cũng trung-chỉ.

Quá trưa hôm ấy, có điện-tín ở kinh-sư đưa đến,nói là Lê Hoàng-pha tặng Tiên-sinh làm nhất-vị nguyên-huân, Tiên-sinh khảng-khái mà rằng : « Ta dẫu lật-đật về việc nước hơn hai mươi năm, song đó cũng là nghĩa-vụ của ta đối với quốc-dân phải nên như thế, chớ có công-lao gì đáng khoe. Nay Lê-công tôn sùng ta đến như thế, ta thật lấy làm hổ thẹn. » Liền gọi Công-tử Nhật-Âu đến cạnh dường, Tiên-sinh đọc tờ từ-cáo cho công-tử chép ; chép xong, tức - khắc đánh điện về kinh cho Chính-phủ.

Từ khi Tiên-sinh thổ-huyết, tuy rằng điều-dưỡng mấy ngày, thân-thể cũng gần được như thường, nhưng mà tinh-thần thì rất đổi-bại. Một hôm có người Nhật-Bản tên là Cung-khi-Thao-thiên, trước vẫn bạn với Tiên-sinh, khi ấy nghe tin Tiên-sinh mắc bệnh, lên xe đến thăm. Tiên-sinh cầm tay Thao-thiên mà rằng. « Tôi từ thủa ra đời đến nay, lúc nào cũng đem bụng lo nước, cái bịnh của tôi căn-nguyên tiêm-nhiễm đã lâu, nghĩa là không phải bệnh

tại thân-thể, bịnh mà-tại gan ruột vậy. Tuy vậy, thân tôi còn sống ngày nào, bụng tôi còn phải lo nước ngày ấy, bây giờ mắc phải chứng này, hoặc-giả cái bầu nhiệt-huyết còn sót ít nào, phải tận số phun ra để báo đáp quốc-dân đó chăng? Nếu thực như thế, thì chắc nay mai tôi cũng sắp chết.» Thao-Thiên nghe mấy câu ấy, tự-nhiên nước mắt chứa-chan, sẽ khuyên Tiên-sinh hãy cứ yên tâm điều-dưỡng, may cũng có cơ bình-phục.

Tiên-sinh nằm phục thuốc mươi ngày, bịnh-chứng đã thấy hơi bớt, trước còn theo nhời thày thuốc, cấm hết các việc không cho đến tai; sau vì sốt ruột về thời-cục, nằm trong dường mà vẫn thường-thường gạn hỏi thị-giả về các việc nước. Khi nghe thấy ản giao-thiệp ở Lao-Tây-Gian, cùng những ám-chào ở trong chính-hải, bỗng chốc bồn chồn tức tối, gầm hét quát tháo không rất miệng. Công-tử Nhật Âu mấy lần can ngăn thảm-thiết. Tiên-sinh cũng không nghe. Một lát, can-bộ phát chướng, rắn-dọc suốt đêm không ngủ. Cụ-Lê-Sỹ vào thăm, nói là cái ung trong dạ giầy đã vỡ, tiêm thuốc trước còn thấy hiệu, rồi sau cũng không chuyển được chút nào; ngày hôm sau toàn thân biến thành sắc vàng, thày thuốc bảo rằng trái mật vỡ, đởm-chấp tan vào huyết-quản, cho nên biến ra chứng ấy. Một lát lại thấy mắu tươi đỏ ra, đầm-đìa cả chăn màn quần áo. Bấy giờ Tôn Trung-sơn và Đường-thiếu-Xuyên vừa vào, hai người hỏi đến bịnh-trạng, Tiên-sinh biết chừng không khỏi, gắn-bó dặn hai người phải gìn-giữ tiền-đồ cho dân-quốc và lại nói rằng: « Sau khi tôi đã nhắm mắt, nếu mà nước nhà được một ngày một giầu mạnh, thì tôi dẫu chết cũng như sống.» Hai người nghe nói, ai nấy nước mắt thánh-thót. Bấy giờ là ngày 30 tháng 10.

Quá trưa hôm sau, Tiên-sinh lại thổ huyết rất nhiều, thày thuốc cho thuốc cũng không hiệu nữa. Bấy giờ Cung-khi-Thao-Thiên vừa đến, lại mời hộ một người thày thuốc Nhật-Bản tên là Mộc-kim-Thái-Lang. Thăm mạch xong, Thái-Lang nói là không sao chữa được. Công-tử Nhật-Âu nghe nói, gào khóc rất thảm-thiết. Tiên-sinh nằm trên dường se-sẽ chớp mắt, vừa dên vừa thở, vừa bảo rằng: «Ta chết, con chớ khóc, hãy đề cái bầu nước mắt đó mà khóc thương-sinh sau này; ấy thế là ta có con đấy.» Chiều hôm ấy, đúng bốn giờ rưỡi thì linh-hồn Tiên-sinh từ bỏ non-nước Trung-Hoa mà tiêu giao trên từng không khí trong năm miền đại-lục. Hỡi ôi, vui-vẻ thay!

Tiên-sinh đã tạ thế, các đồng-chí ở Thượng-Hải kéo đến đầy nhà, xúm quanh thi-thể, kêu gào than khóc. Công-tử Nhật-Âu một mặt đánh điện cáo-phó cho chính-phủ và các viên Quan Dân tổng-trưởng trong các tỉnh; một mặt đánh điện sang Nhật-Bản mời Thái-phu-nhân, Phu-nhân và ba công-tử, khắc kỳ về nước. Trong ngày thấn liệm, khách viếng kể có mấy nghìn người; những người ở xa, từ viên Tổng-thống giở xuống, đều có điện thăm, và có đồ phúng gửi đến. Xem đó biết lúc bình-thời, lòng người tôn qui Tiên-sinh là chừng nào.

VIII.

Những việc di-dật lúc sinh-bình

Tiên-sinh đã anh-hùng mà lại văn hay chữ tốt. Triệu-bá-Tiên cũng giỏi nghề văn mà hay thích đánh cờ, một hôm hai người gặp nhau, Bá-Tiên tưởng là Tiên-sinh cũng cao cờ, mới sai người bầy sẵn bàn cờ mời Tiên-sinh thưởng chơi. Tiên-sinh chối là không biết. Bá-Tiên cười mà rằng:

« Ai ngờ ông Khắc-Cường mà không biết đánh cờ. » Tiên-sinh cũng cười mà đáp lại rằng: « Cái nghề tỷ-mỷ nhỏ-nhặt ấy, có đáng kể chi. » Bá-Tiên cãi lại rằng: « Ông nói không phải. Nghề đánh cờ cũng như nghề binh: thế công thế thủ, thế tiến thế lui, cùng là những nước bắt lừa đánh úp, việc binh thế nào thì việc cờ cũng thế. » Bá-Tiên là người ý khí hào-hùng, suốt trong đời chẳng phục ai cả. Khi đó nói song câu ấy, cười khanh-khách đầy án đứng giậy, bàn cờ bị rơi vỡ tan làm hai mảnh, quân cờ bắn vung mặt đất. Tiên-sinh buồn rầu mà rằng: « Ta nỡ ngồi mà nhìn cái cảnh núi sông tan-nát thế

này ư! (chữ núi sông đây chỉ về cái bàn cờ)? Bá-Tiên nghe nói cũng ngậm-ngùi không vui, bèn gọi rượu uống thật say rồi từ biệt.

Thủa Tiên-sinh còn học ở Lưỡng-hồ-thư-viện, khí-phách anh-kiệt, thường thường phát hiện ở trong câu nói tiếng cười, giáng ngồi cách đứng. Bấy giờ sĩ-phu bàn đến tân-học, ai cũng hâm-mộ người Âu-tây súng mạnh tầu bền, công thương phát-đạt, đua nhau học lỏm bộ da vỏ, mà bỏ mất phần tinh-thần, cả đến căn-bản lập quốc cũng tờ-mờ không biết. Duy có Tiên sinh đã nghĩ đến sự đó, Tiên-sinh có bảo một người rằng; « Nếu ta muốn cho nước ta phấn-chấn tinh-thần, nên được một nước giầu mạnh, thì đừng nghiên-cứu về phần hình-thức. » Người kia hỏi lại rằng: « Nếu vậy thì làm thế nào? » Tiên-sinh đáp rằng: « Khó nói lắm. » Nói song, nín bặng hồi lâu rồi lại nói: « Muốn dựng nhà mới, tất phải phá hoại những nền-nếp cũ; nếu cứ đem cái tường siêu mái nát mà bôi phấn quét vôi, làm cho trang-hoàng rực-rỡ, rồi tự khoe rằng ấy nhà mới đấy, đó là nói dối ai? nói dối người hay dối mình. » Người kia nghe thấy câu đó, cũng lấy làm phải; nhưng lại sợ những người cùng ngồi đem câu nói ấy phao đi, tất-nhiên triều Thanh bắt nã, mới nói tảng rằng: « Lệ-Ngọ (tên tự Tiên-sinh) lại muốn làm thợ quét tường hay sao, tôi khuyên anh đừng học cái mạt-nghệ ấy. » Tiên-sinh hiểu ý, từ đó không gặp tri-kỷ thì không dám thổ lộ can-trường.

Trong Lưỡng-hồ thư-viện, học-sinh độ hơn trăm người, quá nửa ăn ngủ trong viện; hễ đến giờ ăn, cai trường đánh chuông làm hiệu, khi sắp đến bữa, học-trò kéo đến chực sẵn quanh nhà, nhốn-nháo sôn-sao, quang-cảnh rất là náo-nhiệt. Duy có Tiên-sinh hôm nào cũng chờ thấy có tiếng chuông mới đến. Nhà học với phòng ăn cách nhau hơi xa, những lúc Tiên sinh nghe thấy chuông kêu, lại còn sếp dọn sách vở bút mực tề-chỉnh, rồi mới ra đi, có hôm đến nơi đã gặp người ăn song giở ra, thì lại quay lại, mua bánh ăn tạm. Ngày nào cũng thế, tốn kém rất nhiều, về sau Tiên sinh hà-tiện, thường có ngày chỉ ăn một bữa.

Khi đó Tiên-sinh có soạn một bài bút-minh và một bài mặc-minh, nhời nhẽ rất thanh trầm, ý-tứ rất hùng-tráng. Bài mặc-minh rằng:

« *Mực mài ngày một ngắn;*
« *Người mài ngày càng già.*
« *Thước ngọc chưa đủ quý;*
« *Tấc bóng đừng bỏ qua.*

Bài bút-minh rằng:

« *Sớm kỳ khu, tối kỳ-khu.*
« *Chạm sâu gọt triện làm chi du?*
« *Quăng bút như ai mới trượng-phu!* (1)

Tiên-sinh cũng thích văn thơ của Tăng-quốc-Phiên, trên án thường để một tập lúc rỗi lại giở ra xem. Có hôm Tiên-sinh bảo với người nhà rằng: « Chí tôi với chí Tăng-mỗ tuy không giống nhau, nhưng mà cái cách trị mình nghiêm-nhặt của hắn, thì tôi rất phục. » Tiên sinh lại bảo một người bạn rằng: « Người mà không chế được mình thì chẳng khi nào trị được người, mà cũng không có thể làm được công việc. Túc-hạ sơ-cuồng phóng-túng, tuy là bản-sắc anh-hùng, nhưng tôi cũng không phục là phải. » Những ý tưởng như câu nói đó đều ở Tăng văn suy ra.

Khi ở tỉnh Tương, Tiên-sinh với Tống-giáo-Nhân mới biết tiếng mà chưa biết mặt. Một hôm chơi nhà người bạn, khách khứa đầy nhà, ai nấy cười cười nói nói, tiếng vỗ tay vang một góc giời. Có một người cúi mặt ngồi im, chẳng góp một câu nào cả, nhưng mà trông mặt thì rõ ra một người anh-tuấn. Tiên-sinh sẽ hỏi người chủ rằng: « Ông kia có phải Tống-quân đó chăng? » Người chủ đáp là phải, và lại giới-thiệu cho hai người biết nhau. Bấy giờ hai người mới bàn luận việc đời, ý-khí rất tương-đắc. Về sau hai bên đi lại càng ngày càng thân.

(1) Ông Ban-Siêu ngày xưa đương làm thư-ký, quăng bỏ bút mà sau rồi làm nên đến phong-hầu.

Từ năm Tân-hợi về trước, ai cũng nói rằng hội Đồng-minh là cái cơ-quan đặc-sắc của đảng cách-mệnh ; nhưng không biết còn có hội khác, dùng văn tự mà khua động quốc dân, để giúp cho hội Đồng-minh, mà công-hiệu so với hội đồng-minh cũng không thua kém. Hội ấy tức là hội Nam-xã. Nguyên hội Đồng-minh thành-lập ở Đông-kinh, bấy giờ là năm Quang-tự thứ 32 và 33, địa-điểm của hội đã ở ngoại-quốc, công việc của hội lại rất bí-mật, muốn đem những tư-tưởng cách-mệnh mà tưới dội cho nhân-dân trong nước, sự đó không phải dễ-dàng. Vì thế, những người chân hội như Cao-Úc, Chu-bảo-Khang, Liễu-khí-Tật và Trần-khứ-Bệnh bàn nhau về nước tổ chức hội Nam-xã, giả danh lập hội để giảng học bàn văn, kỳ thực là để hô-hào việc cách-mệnh. Khi Nam-xã bắt đầu tổ-chức, do ở Tiên-sinh tán-thành ; chỉ vì tên họ của Tiên-sinh có trở-ngại cho sự hành-động, nên không kê vào sổ. Hội Nam-xã thành-lập dữa năm Tuyên-thống thứ hai, qua một năm thì người Thanh phải về Mãn-châu. Đương khi mới lập hội, Chính-phủ Mãn-Thanh cũng cho là mấy anh thư-sinh họp nhau uống rượu ngâm thơ mà thôi, không ngờ là đảng cách-mệnh, cho nên cũng không chú-ý, vì thế hội-đảng vẫn được yên ổn. Sau này việc cách-mệnh thành công, hội Đồng-minh đổi làm quốc-dân-đảng, nhân-dân trong nước đua nhau lấy sự có tên trong hội là vinh ; đến năm quí-sửu, cuộc cách-mệnh thứ hai đã thất bại, Quốc-dân-đảng bị cưỡng-bách phải giải tán, thế mà hội Nam-xã cũng vẫn yên lành, là vì họ Viên cũng tưởng là một hội văn-học mà không ngờ tị ục. Nhưng mà tôn-chỉ của hội thì rất kh ẳng-kh ái kịch-liệt, chân hội cũng dặt những người hiệp-nghĩa, cho nên nhiều phen làm được việc to. Coi đó biết văn-tự cảm động lòng người thật sâu và thật dễ, mà đến cái công đề-xướng khi tiết, thì văn xã so với chính-đảng có nhẽ lại mạnh sức hơn.

Nhà Kiện-hành-công-học ở Thượng-hải cũng là một bộ cơ-quan của dân-đảng, các giáo-viên ở đó như bọn Chu-Bảo-Khang, Mã quân-Vũ cùng là những tay cừ-khôi trong đảng cách-mệnh, mà Tiên-sinh thì là một người tán-chợ. Tiên-sinh thường nói rằng : « Ta muốn đem cái hạt giống cách-mệnh mà gieo khắp trong nước, trừ học-xã báo-trương ra, thì không có cách nào mà làm cho nẩy mầm. Trong hai thứ đó, thì công-hiệu của học-xã có nhẽ lại mau chóng hơn, là vì học-trò nghe nhời giảy bảo và nhiễm cách dèn-tập của ông thày, lại dễ cảm-động hơn là xem báo ; một người thày giáo cảm-động được độ hơn một trăm học-trò; hơn một trăm học-trò ấy, lại làm thày giáo thì lại cảm-động được độ hơn một nghìn học-trò khác ; cứ thế mà làm, thì chẳng mấy chốc sẽ đào-tạo được rất nhiều hạng ái-quốc thiếu-niên, mà vô số hạt giống cách-mệnh đã rắc kín vùi ngầm khắp các giải đất trong nước. Một mai mưa xuân nhuần thấm, tất-nhiên nẩy búp đâm mầm. »

Năm Dân-quốc thứ nhất, Tôn Trung-sơn nhường ngôi Tổng-thống cho Viên-thế-Khải mà dũ áo ra về, bấy giờ Tiên-sinh còn ở lại giữ thành Nam-kinh ; trong dân-đảng có người đoán trước là Thế-Khải không phải là kẻ nhiệt-tâm về cuộc cộng-hòa, thường thường bảo với Tiên-sinh là Trung-Sơn bị lừa. Tiên-sinh đáp lại rằng : « Việc đó có phải là ta không biết đâu ? nhưng bây giờ ác-tích của hắn chưa rõ, nếu Trung-sơn không nhường cho hắn, tất hắn phải cố chết mà kháng-cự và gây việc với bọn mình, như vậy há là hạnh-phúc cho quốc-dân ! Vả lại nếu đã đến thế, chắc là ai ai cũng đổ tại bọn mình tranh quyền cướp lợi, để cho quốc-dân phải sa đắm vào vòng hiểm nghèo, thế thì mình cãi làm sao. » Lại có người hỏi Tiên-sinh rằng : « Cứ như nhân-cách của Thế-Khải, có thể mong hắn mưu oan về đường hạnh-phúc cho quốc-dân chăng» ? Tiên-sinh đáp rằng : « Tất không được, song quốc-dân cũng không hại gì, thế nào hắn cũng đeo lấy tiếng sấu mà chết. » Người kia hỏi tại sao, thì Tiên-sinh lại cắt nghĩa rằng : « Làm người ai chẳng muốn làm Hoàng-đế, nhưng mà cái ngày bắt đầu làm Hoàng-đế, tức là cái ngày sắp

sửa diệt-vong. » Lúc bấy giờ nghe thấy câu ấy, ít người tin là phải. Đến năm qui-sửu, Tống-giáo-Nhân đã bị ám-sát cái dã-tâm của Viên-thế-Khải đã lộ ra, lại có người bảo Tiên-sinh rằng : « Viên-thế-Khải sắp sửa nhảy làm Hoàng-đế, sao ông không ra tay mà cứu lấy cuộc cộng-hòa » ? Tiên-sinh đáp rằng ; « Bây giờ còn sớm, hắn chưa thực hành đế-chế thì chúng ta chưa thể đuổi hắn đi được ; vì rằng cái bộ mặt cầm thú của hắn chưa phơi hẳn ra, thì còn nhiều người nhận nhầm Tào-Man làm Hoa-thịnh-Đốn. » Chẳng bao lâu Viên-thế-Khải ngang-ngược càng tệ, những người kịch liệt trong dân-đảng, ai nấy tim gan điên tiết, tiếng cháy-phá ở Hồ-khẩu đã nổ rồi, thì cái máy tự-động của quốc-dân không thể nào mà ngăn lại được. Tiên-sinh phải miễn-cưỡng nhận nhời đồng-đảng mà ra mặt chống lại họ Viên. Ngọn cờ khởi nghĩa đã kéo lên ở phía đông-nam, chí-sĩ bốn phương ầm-ầm hưởng-ứng ; chỉ vì cái bộ mặt giả-dối của Thế-Khải chưa lột hết, cho nên lòng dân hãy còn nửa phần tín nghi, vì thế mới có trận thất-bại năm qui-sửu, y như nhời Tiên-sinh định liệu khi trước. Cách hai năm, hội Chù-an (1) đã thành lập, Viên-thế-Khải đã thực hành đế-chế, bấy giờ nhiều người chột dạ vì trận thua năm xưa, cho là ngọn nghĩa-cờ của dân-đảng tất không khi nào lại dựng lên được ; vì thế, những kẻ giảo-hoạt thì đua nhau ôm chân nấp gối tân-triều, mà người cương-trực thì cũng đành chịu khóc chộm than ngầm, không muốn nghe chi việc nước. Bấy giờ Tiên-sinh có bàn với một người bạn rằng : « Cái bộ mặt giả của thằng gian-hùng đã lộ hết, có nhẽ nay mai hắn sẽ sụp ngồi mà chết. » Quả-nhiên được ít lâu thì mấy tỉnh đông-nam đùng-đùng khởi nghĩa, đánh một trận mà đạp đổ chính-phủ của đứa gian-hùng, bấy giờ thiên-hạ mới phục Tiên-sinh là người cao-kiến.

1 — Hội cơ-quan của Viên-thế-Khải

(Hết.)

NGÔ TẤT-TỐ dịch thuật

ĐỒNG-BÀO BẮC-KỲ HÃY ĐỌC

ĐÔNG-PHÁP THỜI BÁO

SAIGON

Tuần lễ ra ba kỳ

Toà báo : 186 đường d'Espagne

Giá báo đồng niên **8 $ 00**

— — nửa năm **5, 00**

Thư và Mandats gửi cho

Mr NGUYỄN-KIM-ĐÍNH tổng-lý

Kính cáo

Số đầu của Bản-chí hiện nay đã hết cả, Bản-chí còn đương tính in lại, bớt đi ít nhiều trang không cần thiết mà giá bán hạ xuống 0$15. Vậy nay, các Ngài nhận bán lẻ cùng các Ngài mua năm mà muốn lấy từ số đầu Bản-chí xin tạm gửi từ số thứ hai giở đi, còn số đầu sẽ xin gửi sau.

An-Nam Tạp-chí

Vịnh bức địa-đồ bìa trước báo Annam

Vẻ chi quắng-quại tựa nhành hoa ?,
Ờ ! giải non sông của nước nhà.
Nhô-nhổm hùng-hào hình hổ-cứ
Rập-rờn dũng-dược trạng long-ba.
Trải thân mấy trận trường oanh-liệt,
Xao-xác bao hồi truyện xót-xa.
Chẳng chịt một vùng Nam chí Bắc,
Bến đò xưa đó với cây đa (1).

Nguyễn-anh-Tuấn
VĨNH-LONG Cochinchine

(1) Câu này tác-giả tất có dụng điển-tích, Bản-chí chưa được hiểu.

Sơ thu hoài cảm

(Họa vần bài của ông Tản-đà đăng trong Annam tạp-chí số 4)

Xuân qua hè tới, lại sang thu,
Chênh-chếch vầng giăng hé trước lầu.
Trông tỏ giời Nam cùng đất Bắc,
Soi chung cõi Á lại miền Âu.
Cuộc đời suy thịnh soay chưa chán,
Cữ nước vơi đầy bởi tại đâu.
Phong-hội văn-minh người cố-quốc,
Gió thu ve gọi, dế kêu sầu.

Ngọc-hồ **Nguyễn-viết-Bảo**

Giời thu

Non nước hơi thu cảnh lạnh-lùng,
Trông giời trông đất tứ mênh-mông :
Phá mây mong tỏ vừng giăng bạc,
Dội nước chờ tươi đóa cúc hồng.
Mỏi mệt cành sương thương Thục-đế,
Long-lanh mặt nước nhớ Tô công.
Giây đồng muốn lựa Nam-hoài khúc,
Chưa gẩy đà nên tiếng não-nùng.

Đêm không ngủ

Phút chốc trông giời đã rạng đông,
Một đêm thôi thế thế là song.
Thương nhà chưa ráo đôi hàng lệ,
Đại nước thêm đau một tấm lòng.
Sự thế thăng trầm bao trắng nợ,
Cuộc đời thắng bại chửa thành công.
Phen này quyết giậy xem sao chứ ?
Nam-tử đâu đành phụ núi sông.

Nguyễn-văn-Vàng

Đêm thu

Trống thành nghe đã điểm canh ba,
Ngửng giậy trông lên bóng nguyệt tà.
Ngọn cỏ hắt-hiu cơn gió thoảng,
Đầu tường lác-đác hạt sương sa.
Bên mình sách cũ dăm pho nát,
Trên án đèn con một ngọn mờ.
Rền-rĩ dế ngâm sầu mấy đoạn,
Phòng văn vơ-vẩn một mình ta.

Gió Á mưa Âu

Những là gió Á với mưa Âu,
Ngán cuộc trần-ai lúc bể dâu.
Lấy sức kim-tiền người mũ áo,
Mượn mồi son phấn khách đài lâu.
Bán văn buôn chữ bao hàng ế,
Bởi việc mua công lắm kẻ giầu.
Lạnh-lẽo nhân-tình như nước lã
Giang sơn cây cỏ nhuộm mầu thu.

Như-Tiến
Dương-tự-Hường

Đêm thức nghĩ vẩn

Canh trường vơ-vẩn nghĩ buồn tênh.
Tưởng chuyện gần xa luống rật-mình.
Mặt nạ anh hề khôn nắm tiếng,
Câu văn bác bợm vẫn khoe danh.
Lắm tiền thì lắm ân cùng ái,
Không bạc nên không nghĩa với tình.
Sự thế đảo-điên như thế đó,
Hỏi rằng có thấu hỡi ông xanh ?

Bạn với văn chương

Nghĩ mình âu hẳn nợ văn-chương;
Có nợ cho nên phải vấn-vương.
Khuya sớm ham mê trồng sách nát,
Đêm ngày vơ-vẩn tập thơ xuông.

Nỗi nhà nghĩ tới thêm buồn-bực,
Sự thế xem ra những chán-trường.
Thôi ! lấy văn-chương làm bạn vậy,
Trò đời âu mặc thảm cùng thương !

Dương-đình-Tầy
Thương-chính à XUÂN-ĐAY

Bà Trưng-Trắc

(Văn cổ)

Đất Mi-Linh có bà Trưng-Trắc,
Bực tiên-nga tài sắc hơn người.
Thù lương-quân thề chẳng đội chung giời,
Đuổi Tô-Định thẳng giong ngoài viễn tái.
Ngũ thập giư thành tùy ngõa giải.
Bách thiên vạn kỵ vọng phong tòng.
Người Nữ lưu mà khí-phách anh-hùng,
Sáng vương-nghiệp, mở riêng nền Việt-điện.
Kìa Đông-Hán quần thần hùng kiệt,
Cũng bận lòng về một việc biên-cương.
Trận Cẩm-Khê tới lúc vội-vàng,
Còn tiết liệt để làm gương vạn cổ.
Nay qua chốn tà-dương cổ-thụ.
Miếu anh linh nữ-chúa rành rành.
So chi Triệu-Ẩu Trần-Trinh.

Chu-đàm-Anh sao lục.

Cảm thu tiễn thu

Từ vào thu đến nay,
Gió thu hiu-hắt,
Sương thu lạnh,
Giăng thu bạch.
Khói thu sây thành ;
Lá thu rơi rụng đầu ghềnh,
Sông thu đưa lá bao ngành biệt-ly.
Nhạn về, én lại bay đi,
Đêm thì vượn hót, ngày thì ve ngâm.
Lá sen tàn tạ trong đầm,
Nặng mang giọt lệ âm-thầm khóc hoa.
Sắc đâu nhuộm ố quan-hà ?
Cỏ vàng, cây đỏ, bóng tà tà-dương.
Nào người cố-quốc, tha-hương,
Cảm thu, ai có tư-lường hỡi ai ?
Nào những ai,
Bầy thước thân nam-tử,
Bốn bể chí tang bồng ;
Đường mây chưa bổng cánh hồng,
Tiêu-ma tuế nguyệt, ngại-ngùng tu my.
Nào những ai.
Sinh tưởng nơi khuê-các,
Khuya sớm phận nữ-nhi,
Song the ngày tháng thoi đi,
Vương tơ ngắm rện, nhỡ thì thương hoa.
Nào những ai,
Tha-phương khách-thổ,
Hải-giác thiên-nha,
Ruột tằm héo, tóc sương pha,
Gốc phần chênh tưởng quê nhà đòi cơn.
Nào những ai,
Cù-lao bão đức,
Sinh dưỡng đền ơn,
Kinh sương nghĩ nỗi mền đơn,
Giầu sang bất nghĩa mà hơn nghèo hèn.
Nào những ai,
Tóc xanh mây quốn,
Má đỏ huê ghen,
Làng chơi duyên đã hết duyên,
Khúc sông giăng rãi con thuyền chơi-vơi.
Nào những ai,
Dọc ngang giời rộng,
Vùng vẫy bể khơi,
Đội giời đạp đất ở đời,
Sa cơ thất thế quê người chiếc thân.
Nào những ai,
Kê vàng tỉnh mộng,
Tóc bạc thương thần,
Vẻo trông lá rụng đầy sân,
Công gianh phù-thế có ngần ấy thôi.
Thôi, nghĩ cho
Thu tự giời,
Cảm tự người,
Người đời ai cảm, ta không biết,
Ta cảm thay ai, viết mấy nhời.
Thôi thời,
Cùng thu tạm biệt,
Thu hãy tạm lui,
Chi để khách đa tình đa cảm,
Một mình thay cảm những ai ai.

Tản-Đà

Hủ nho

Ngán nỗi nhà nho bọn hủ ta.
Hủ sao hủ khéo hủ ghê mà !
Thơ suông nước ốc còn ngâm vảng,
Rượu bứ non chai vẫn chén khà.
Múa mép rõ ra văn chú chiệc,
Dài lưng nhưng vẫn thói con nhà.
Phen này cái hủ xuôi đi hết.
Cứ để cười nhau mãi thế a.

Cứ để cười nhau mãi thế a,
Cười ta ta cũng biết rằng ta.
Chót theo nho-nhã đầu khăn lượt,
Nên kém văn-minh cổ áo là.
Khó vậy làm em, giầu đã chị,
No thời nền bụt, đói ra ma.
Nay đương buổi hội ganh đua mới,
Cứ để cười nhau mãi thế mà.

Cứ để cười nhau mãi thế mà,
Cười ta ta cũng biết rằng ta.
Ngâm câu đả giã đùi dung nẫng,
Ngó chữ a b mắt loáng qua.
Tai mắt cùng chung người thế giới,
Mày râu riêng thẹn nước non nhà.
Ai ơi dấc ngủ sao không tỉnh ?
Mưa gió năm canh rộn tiếng gà.

Mưa gió năm canh rộn tiếng gà.
Dục hồn « ái quốc » tỉnh dần ra.
Chuông khua độc-lập vang lừng cõi,
Đuốc dọi văn-minh sáng dực nhà.
Khai-hóa đã đành khai-hóa mới,
Cải-lương còn phải cải-lương xa.
Anh em nghĩ lại sao không cố !
Ơi hỡi ! nhà nho bạn hủ ta.

Hoà-Phong **Đinh-đức-Phượng**

Ngô-Việt xuân-thu

HỒI THỨ V

(Tiếp theo)

Văn-Chủng về đến Việt, đem các công việc nói cho Câu-Tiễn nghe. Câu-Tiễn lấy làm tủi thân, nước mắt chứa-chan. Văn-Chủng can rằng :

« Cái hạn trung-tuần tháng năm ngặt lắm, đại-vương nên mau mau về nước để mà thu xếp công việc, bất tất phải thương xót vô-ích như vậy ».

Câu-Tiễn nghe nhời, gạt nước mắt đem Văn-Chủng và Vương-Tôn-Hùng về Chư-kỵ (Kinh-đô nước Việt). Tới nơi, trông thấy phố-phường như cũ, non nước vẫn nguyên, trong bụng lấy làm tủi thẹn, bèn mời Vương-Tôn-Hùng vào nghỉ ở quán-dịch, rồi lục-tục nhặt-nhạnh các kho tàng, vét-voi những đồ châu-báu, đóng thành từng xe, lại kén trong nước lấy ba trăm ba mươi người con gái thật đẹp, định để ba trăm người dưng vua Ngô, và ba mươi người tặng Bá-phỉ. Trong khi sắp-sửa đến hạn khởi trình. Vương-Tôn-Hùng mỗi ngày sai người dục-dã. Câu-Tiễn vừa khóc vừa bảo quần-thần rằng :

« Quả-nhân tự khi được nối nghiệp của tiền-nhân, vẫn phải đêm ngày lo nghĩ, không dám chễ lười ; không ngờ một trận Phù-tiên mà đến tan nhà mất nước, phải thân làm kẻ tù-đồ. Chuyến này ra đi, quyết không khi nào giở về nước nữa. »

Văn-Chủng bước lên thưa :

« Ngày xưa vua Thành-Thang cũng bị dam ở ngục Hạ-đài ; vua Văn-vương cũng bị dam ở ngục Cửu-Lý, rồi cùng làm nên nghiệp vương ; vua Tề-Hoàng cũng phải chạy sang ở nước Cử, vua Tấn-Văn cũng phải chạy sang ở nước Địch, rồi cùng làm nên nghiệp bá. Cái cơn gian-khổ, chính

là giời để mở đường cho các đấng bá vương, nếu đại-vương biết chiều ý giời, tự khắc có ngày phấn-chấn, can chi phải quá thương xót cho ngã lòng.»

Câu-Tiễn nghe nhời, tức thì tế lễ các miếu, rồi xin Vương-Tôn-Hùng hãy đi trước một ngày. Ngày hôm sau, vợ chồng Câu-Tiễn cũng sắm-sửa lên đường, quần thần tiễn đến sông Tích. Tới đó Phạm-Lãi đã xắp xẵn thuyền bè để đón Câu-Tiễn. Khi sắp xuống bến quần-thần bầy cuộc rượu tiễn? Văn-Chủng rót một chén rượu dưng Câu-Tiễn và chúc rằng :

« *Lạy giời phù hộ, chim trước bỏng sau.*
« *Cái nền phúc đức, ấy thửa lo-âu.*
« *Nạt người giời nạt, chịu người giời thương.*
« *Nay dù gian-khổ, sau chắc phú-cường.*
« *Đất Việt âm-thầm, giời Ngô mờ mịt.*
« *Vua tôi xa lìa, cao xanh tỏ xét.*
Tiễn đưa một bước, châu lệ muôn hàng.
« *Nắm nem chén rượu, xin rải gan vàng* ».

Câu-Tiễn đón lấy chén rượu, nước mắt giỏ ròng-ròng, chỉ ngửng lên giời mà ngậm-ngùi than thở ; chẳng nói câu gì cả. Phạm Lãi đứng dậy nói :

« Thần nghe những người không ở nơi kín tối, thì không có chí rộng ; không chải cơn sầu thảm, thì không biết lo xa; thánh hiền đời xưa, ai cũng có một phen sỉ nhục có phải một mình đại-vương đâu ? Nay đại-vương chẳng may mà gặp vận-ách, lũ thần đều xin hết lòng hết sức, lo-lắng giúp đại-vương, xin đại-vương chớ lấy làm phiền. Ôi ! cái búa chặt cây, không thể dùng mà chạm gọt; cái gươm chém sắt, không thể dùng mà thái bồ ; cái mưu kế giải lâu vững-chãi, không thể trong một lúc mà làm được nổi lên đùng-đùng. Thần trên xem thiên-văn, dưới xét nhân-sự, thì Việt với Ngô không thể đứng được cả đôi, Ngô dậy thì Việt ngã, Việt còn thì Ngô mất. Nay Việt ta dẫu rằng đương lúc hiểm nghèo, mà chính là cái cơ hưng-vượng sau này đó. Xin đại-vượng cứ vững lòng.»

— « Vậy thì ngày nay là lúc quả-nhân sắp đem thân sang ở nước người ; từ nay trở đi công việc trong nước, giao cả cho các đại-phu, trong các đại-phu, ai là người muốn theo sang Ngô, ai là người ở lại giữ nước, cũng nói cho quả-nhân biết.»

Văn-chủng nói :

— Giữ-gìn bờ cõi, sắm-sửa giáp-binh, và khuyên-đốc nhân-dân, khai-khẩn ruộng nương, chăm-chỉ cầy-cấy để cho dân-chúng không đói rét, lương-thực không thiếu-thốn đó là việc thần.

Phạm-Lãi nói :

— Cùng Đại-vương sang ở bên Ngô, hết lòng đeo-đuổi, hết sức lo-toan, dẫu ngu ý hiểm cũng không chồn, lầm than cũng không quản, khiến cho Đại-vương đi rồi lại về, mà thù to cũng giả được, đó là việc thần. .

Mấy viên đại-phu dưới mỗi người cũng xin nhận một việc. Kế-Nghê xin nhận việc Thiên-văn, Chư-Kê-Hình xin nhận việc chiến-trận. Hạo-Tiến xin nhận việc giản-chánh. Duệ-Dong xin nhận việc thông sứ tiếp khách. Cao-Như xin nhận việc về về dân chúng. Ai nấy đều kể tài tỏ chí cho Câu-Tiễn nghe. Câu-Tiễn nói :

Quả-nhân nay dẫu bỏ nước nhà làm thằng tù ở bên Ngô nhưng mà nhờ được các đại-phu đều là bực có đức có tài, đủ sức giữ gìn xã-tắc, thì quả-nhân có lo gì ?

Bèn để các đại-phu ở lại, chỉ đem Phạm-Lãi và Việt phu-nhân cùng đi, vua tôi biệt nhau ở trên cửa sông, ai nấy nước mắt giàn dụa. Câu-Tiễn ngẩng lên giời than rằng :

« Sự chết thì ai cũng sợ, thế mà quả-nhân tuyệt không lo ngại chút nào. »

Nói xong, xuống thuyền, truyền lệnh thủy-thủ nhổ sào chèo đi, những người đưa tiễn, đứng trên bờ sông vừa khóc vừa vái theo. Câu-Tiễn cũng không ngảnh lại, Việt phu-nhân trông thấy tình cảnh thê-thảm vin mạn thuyền khóc nức khóc nở, chợt thấy một đàn chim diều dập-dìu ở trên bãi cát, bay đi bay lại, ra dáng vui vẻ tự-do. Phu-nhân có ý cảm-động, thổn-thức hát rằng :

« *Kìa kìa cái con chim diều đen.*
« *Quân vương ơi,! nó bay nó liệng nó lơ lơ lửng-lửng ở trên lưng chừng giời.*

« *Khi ở mây xanh, khi nó lại xuống dưới*
[ven ngòi.
« *Nó bắt con tôm, nó chiêu hớp nước,*
[chán đậu rồi nó lại bay đi.
« *Thấy con chim mà đau nỗi lưu-ly.*
« *Quân-vương ơi! thửa đầu xanh thiếp*
[đã tội gì mà đến như nay?
« *Gió hiu hiu thuyền ngược về tây.*
« *Tắm thân vong-quốc, biết có ngày lại*
[thấy non sông?
« *Mái chèo đưa như sẻ tơ lòng.*
« *Quân-vương ơi! thuyền đi một quãng, huyết-lệ biết bao giòng thiếp đã tuôn rơi.*
« *Thấy con chim mà thiếp cực đời* ».

Phu-nhân hát mấy câu đó, Câu-Tiễn chỉ tần-ngần nín lặng, không nói gì cả. Phu-nhân lại hát theo :

« *Thấy con chim mà thiếp cực đời,*
Quân-vương ơi! kiếp chim vui vẻ, sao kiếp
[người luống những thảm-thương?
« *Kể từ ngày nương bóng quân-vương.*
« *Trăm năm những vóc cảnh giàu-sang ở*
[đất kinh kỳ.
« *Nào hay đâu gặp bước gian nguy.*
« *Quân-vương ơi! bỏ nhà bỏ nước, giắt*
[nhau đi sang ở xứ người.
« *Khoác áo đơn, vợ ghép con đòi,*
« *Bỏ vành hiên-miện, ông chồng thời thay*
[đứa ở giai.
« *Tình về sau, giằng-giặc con đường giải*
« *Tấm lòng uất-ức dễ có ai là kẻ hay cùng*
« *Thấy con chim mà thiếp đau lòng* »

Câu-Tiễn nghe thấy tiếng hát ai-oán, liền gượng cười mà bảo phu-nhân rằng :

« Quả-nhân tuy rằng đương lúc cùng khốn, nhưng mà lông cánh đã đủ, chắc có ngày sẽ bay cao liệng bổng, quả-nhân có lo gì.

Khi sang đến địa-phận nước Ngô, Câu-Tiễn sai Phạm-Lãi trước đến núi Ngô-Sơn yết-kiến Bá-Phỉ, dưng những vàng bạc châu báu, và ba mươi người con gái. Bá-Phỉ hỏi :

« Văn-đại-phu sao không thấy đến ?

Phạm-Lãi thưa :

« Văn-Chủng còn phải ở lại giữ nước, cho nên không đến. »

Phỉ bèn đi với Phạm-Lãi đến chào Câu-Tiễn, trong khi nói truyện, Câu-Tiễn cảm tạ cái ơn Bá-Phỉ đã che-chở cho mình. Bá-Phỉ hứa rằng sẽ hết sức xoay-xoả, thế nào cũng xin cho Câu-Tiễn lại được về nước Việt. Trò truyện hồi lâu, rồi Bá-Phỉ dẫn quân đưa Câu-Tiễn về Cô-Tô, vào triều yết-kiến Phù-Sai. Câu-Tiễn cởi áo, phục ở dưới thềm. Việt phu-nhân phục theo ở bên sau, Phạm-Lãi thì đem trình nộp các đồ cống-vật và ba trăm con gái. Phù-Sai sai thị-vệ kiểm nhận. Câu-Tiễn hai lậy khấu đầu tâu :

« Kẻ địch-thần ở sứ bể đông là Câu-Tiễn; ngày xưa dại-dột, trót gây tội ở chốn biên-thùy, may nhờ đại-vương lấy lượng giời bể mà tha thứ cho, lại cho được cắp thúng cầm-chổi, hầu hạ ở dưới đền vàng, dầu trong phút-chốc còn thoi-thóp được chút hơi tàn, thần cũng đội ơn khôn xiết. Xin khấu đầu muôn lậy đại-vương !

Phù-Sai nói :

« Quả-nhân đối với người thật là ân-hận ; nhưng ngươi có biết cái thù của tiên-quân không ?

— Muôn tâu đại-vương, tội thần chết cũng chưa hết, nhưng xin đại-vương thương đến hương-hỏa nước Việt, mà tha tội chết cho thần, thì tiên tổ nhà thần ở dưới suối-vàng cũng được đội ơn vạn bội ?

Bấy giờ Tử-Tự ở bên cạnh đôi mắt đỏ ngầu, đứng lên nói :

« Con chim ở trên mây xanh, còn muốn dương cung mà bắn, huống chi nó đã rắm ở vườn ao, đậu ở bè trái .... Vua nước Việt nếu cứ chốn buột sang núi Nam-Sơn, lẩn núp ở nơi rừng rú, ta cũng phải cố công cùng sức mà truy-tầm về, huống chi nay hắn đã ở chốn đầu thềm kẽ ngạch ; đó là một miếng thịt trong lò bếp đó, đại-vương chớ bỏ hoài. Vả lại thần xem Câu-Tiễn thật là một người hiểm giảo, nay vì xa cơ thất thế như cá trong chậu, tính-mệnh ở trong tay người, cho nên rẻo mồm nịnh-hót, cầu được khỏi chết đó thôi. Một mai đắc chí, sẽ vông-vênh như rồng xuống biển, hổ về non, không ai săn

bắn được nữa. Xin đại-vương xét lại cho kỹ.

— « Quả-nhân nghe những kẻ giết người hàng-phục, quả-báo đến ba đời, quả-nhân có yêu gì Câu-Tiễn mà không giết, sợ rằng phải tội với giời, cho nên tha bắn đó thôi. »

Bá-Phỉ cũng chêm một câu rằng :

« Tử-Tư chỉ biết cái lợi trước mắt, mà không nghĩ đến những việc giải lâu, xin đại-vương cứ tự-ý mà làm, không cần chi những nhời ngang ngửa.

Tử-Tư nghe Bá-Phỉ nói, tức quá, không nói gì nữa đứng dạy lui về phủ. Phù-Sai chuyền vợ chồng Câu-Tiễn và Phạm-Lãi hãy tạm lui ra, rồi sai Vương tôn-Hùng xây một nếp nhà bằng đá cạnh mộ Hạp-Lư để cho vợ chồng Câu-Tiễn và Phạm-Lãi ra đó mà ở, bắt phải bỏ cả mũ áo, chuyên việc đóng xe giữ ngựa, không được đi đâu. Câu-Tiễn ở đó, lúc nào cũng đầu bù mặt nhọ, đói rét lầm than, tình cảnh rất là khốn nạn. Mỗi khi Phù-Sai đóng xe đi chơi, thì Câu Tiễn lại cầm roi ngựa theo hầu. Người nước Ngô trông thấy, trỏ vào mặt Câu Tiễn mà bảo nhau rằng : « người này là vua nước Việt khi trước đấy. » Câu-Tiễn dẫu nghe thấy, cũng giả điếc cúi mặt mà đi. Một hôm Phù-Sai đòi Câu-Tiễn vào cung. Câu-Tiễn cúi dạp ở dưới thềm. Phạm-Lãi đứng chắp tay ở bên cạnh. Phù-Sai bảo Phạm-Lãi rằng :

« Quả-nhân nghe nói « con gái đảm thì không lấy chồng vào nhà lụn bại ; bực danh-hiền thì không làm quan ở nước diệt-vong. Nay Câu-Tiễn cạn dông, nước Việt đã đến ngày mất, một mai thân chết, nòi giống sẽ không còn, thế mà ngươi vẫn đèo bòng với hắn cam-tâm làm tôi tớ nước Ngô, há chẳng đáng bỉ lắm du? Quả nhân sẵn lòng thương người, muốn tha tội cho ngươi, ngươi có thể chừa hết lỗi cũ, bỏ nước Việt mà về với nước Ngô được không? »

Bấy giờ Câu-Tiễn nghe mấy câu đó, nước mắt dàn-dụa chỉ lo lại mất Phạm-Lãi. Khi Phù-Sai nói rất nhời. Phạm-Lãi tâu.

« Thần là kẻ không trung, không tín, ở nước Việt mà không biết can ngăn vua Việt để đến nỗi mang tội với đại-vương, may nhờ đại-vương đoái thương đến mà không giết ngay, lại cho phần được tớ thày sum-họp, vào thì quét thềm rửa bệ, đứa thì hầu ngựa theo xe, như thế thần đã mãn-nguyện, không dám mong tưởng đến sự phú-qui.

— Ngươi đã không chịu đồi bụng, quả-nhân lại cho ngươi vào ở nhà đá.

— Thần xin tuân mệnh đại-vương.

Phù-Sai đứng dạy vào cung, Câu-Tiễn và Phạm-Lãi lại về nhà đá.

Ở đó ba năm, Câu-Tiễn thì manh áo cộc, vành khăn rách cắt cỏ ôm dơm dọn-dẹp đồ ăn cho ngựa. Việt phu-nhân thì áo mền không lót, quần không gấu gánh nước dọn dơ, quét rửa chuồng ngựa. Phạm-Lãi thì kiếm củi thổi cơm, mặt mũi nhem-nhuốc, xong các việc lại theo hầu Câu-Tiễn, nửa bước cũng không rời nhau. Phù-Sai vẫn thường sai người dò xem tình ý thế nào, chỉ thấy vợ chồng thầy tớ dọn-dẹp luôn chân luôn tay, mà nét mặt vẫn thường vui vẻ, tuyệt không có đáng oán-giận, suốt đêm không nghe thấy tiếng thở giài. Vì thế Phù-Sai cho là ba người cùng vô-tâm, cho nên không nghĩ gì đến. Một hôm Phù Sai đứng ở trên đền Cô-tô, trông ra phía nhà đá thấy Câu-Tiễn và Việt phu-nhân cùng ngồi ở cạnh đống phân ngựa, Phạm-Lãi cầm roi đứng hầu. Phù-Sai ngảnh lại bảo Bá-Phỉ rằng :

« Câu-Tiễn chẳng qua là vua một nước đã mất. Phạm-Lãi cũng là một kẻ dân hèn ; thế mà trong cơn cùng-ách, vẫn không bỏ lệ vua tôi ; quả nhân rất lấy làm thương.

Bá-Phỉ tâu :

« Xin đại-vương lấy lượng thánh-chúa mà đoái trông cho những kẻ cô cùng.

— Thế nào rồi quả-nhân cũng vì thái-tể mà gia ân cho vua tôi nước Việt.

Cách ba tháng, Phù-Sai xem được ngày tốt, muốn tha cho Câu-Tiễn về nước, mới đòi Bá-Phỉ vào cung bàn rằng :

« Quả-nhân muốn chiều lòng Thái-tể mà ân-xá cho Câu-Tiễn, nhưng chẳng hay Câu-Tiễn đã biết hối quá chưa ? sau khi được

tha, chẳng biết hắn có nhớ ơn quả-nhân hay không ?

Bá-Phỉ tâu :

« Thần nghe, thầy tớ Câu-Tiễn đã biết tội cả. Nếu đại-vương lấy lượng giời đất mà ân-xá cho họ về nước, khi nào họ dám quên, xin đại-vương đã thương họ thì thương cho chót ».

Bàn-bạc hồi lâu, Bá-Phỉ lui về, ngay đêm hôm ấy sai người báo tin cho Câu-Tiễn.

Hôm sau Tử-Tư nghe thấy việc đó, tức khắc vào triều bảo Phù-Sai rằng :

« Ngày xưa ông Kiệt đã dam vua Thang mà lại không giết, ông vua Trụ đã dam vua Văn-vương mà lại tha, về sau vua Thang thì đánh đuổi được ông Kiệt, nhà Chu đánh lấy được nhà Thương đó là cái nhẽ giời đất xoay vần, họa phúc không nhất định. Nay đại-vương đã dam Câu-Tiễn không giết mà lại tha, thần e rằng cái vạ nhà Hạ nhà Thương ngày xưa sẽ có ngày lại thấy ở nước Ngô ta vậy.

Phù-Sai nghe đến câu ấy, cũng lấy làm sợ, lại có ý muốn giết Câu-Tiễn, tức khắc chuyển đòi vào cung.

Câu-Tiễn hôm trước nghe tin sắp-xửa được tha, mừng lắm, nói ngay cho Phạm-Lãi biết. Phạm-Lãi bói một quẻ, rồi bảo Câu-Tiễn rằng,quẻ này nhời chiêm rất sấu, không phải là việc đáng mừng, hôm ấy có lệnh vua Ngô ra đòi một lát lại thấy người nhà Bá-Phỉ đem việc Tử-Tư can dán, và việc vua Ngô biến-tâm, kể hết đầu đuôi cho nghe, Câu-Tiễn giật mình kinh khiếp, nói ngay với Phạm-Lãi. Phạm-Lãi nói :

« Đại-vương đừng ngại, vua Ngô dam đại-vương trong ba năm nay mà không nỡ hại, không có nhẽ ngày nay lại vô-cố mà hại đại-vương, đại-vương cứ vững lòng mà đi, quyết không lo ngại gì cả.

Câu-Tiễn nói :

« Quả nhân sở-dĩ chịu khổ chịu nhục, mà không tự-vẫn chết ngay đi, là trông vào những mưu kế của đại-phu đó, xin đại-phu chớ làm nhỡ quả-nhân.

Tức thì Câu-Tiễn lủi-thủi vào thành, chờ đến buổi triều thì vào yết-kiến Phù-Sai, chẳng ngờ chờ chực luôn ba ngày Phù-Sai tuyệt không ra đến cửa tiền-triều, chiều hôm thứ ba thấy Bá-Phỉ ở trong cung ra, bảo Câu-Tiễn rằng:

« Chủ-thượng chuyền cho ông hãy về nhà đá.

Câu Tiễn hỏi vì cớ làm sao, Bá Phỉ nói:

« Chủ-thượng tin nhời Tử-Tư, có ý muốn trị-tội ông, cho nên mới dòi vào triều, may sao hôm nọ chủ-thượng mới bị bệnh, tôi vào thăm, nghe thấy việc đó, hết sức khuyên giải, ngài mới nguôi lòng, mới cho ông lại về nhà đá.

Câu-Tiễn khấu-đầu tạ ơn Bá-Phỉ, rồi lại đi về nhà đá. Lại cách ba tháng nữa, Câu-Tiễn dò hỏi biết vua Ngô vẫn chưa khỏi bệnh, mới bảo Phạm-Lãi thử bói một quẻ xem sao, Phạm-Lãi dàn quẻ xong, tươi cười hớn-hở, rỉ tai Câu-Tiễn nói thầm mấy câu, Câu-Tiễn cau mặt mà rằng:

« Quả-nhân dẫu hèn-mạt, cũng từng làm một ông vua, có nhẽ đâu ngày nay lại cam-tâm làm sự hạ ô đến như thế?

– Nếu đại-vương muốn thành việc nhớn, thì chớ nề-hà những sự sấu nhỏ. Tính khí vua Ngô như một người đàn bà, làm việc gì cũng phân-vân không quyết, cho nên trước đã muốn tha đại-vương mà sau lại thôi. Tất phải nhắm mắt mà nịnh hót một cách đê-tiện như thế thì hắn mới động lòng thương. »

Câu-Tiễn nghe ra, ngay hôm ấy vào phủ thái-tể bảo với Bá-Phỉ rằng:

« Tôi nghe trong đạo làm tôi chúa lo thì mình phải lo. Bấy nay chủ-thượng khó ở, tôi những ăn ngủ không yên, vậy muốn theo quan thái-tể vào cung thăm hỏi chủ-thượng, để dãi chút tình tôi con, xin quan thái-tể mở lòng nhân từ mà tâu với chủ-thượng như thế cho.

Bá-Phỉ nhận nhời, vào cung nói với Phù-Sai, Phù-Sai ưng ý. Bá-Phỉ mới đưa Câu-Tiễn vào trong tẩm-thất, Phù-Sai mở mắt trông ra, vừa rên vừa hỏi rằng:

« Câu-Tiễn cũng vào thăm quả-nhân đấy du?

Câu-Tiễn khấu đầu tâu:

« Kẻ tù-thần lâu nay nghe thấy long-thể không yên, tưởng như dao đâm gan phổi, vẫn muốn được vào hầu-hạ long-nhan, mà không dịp nào vào được.

Nói chưa rất nhời, thì vua Ngô đau bụng muốn đại-tiện, chuyền cho Câu-Tiễn hãy tạm lui ra, Câu-Tiễn tâu:

« Kẻ tù-thần khi còn ở xứ bể đông, đã từng theo học một ông thày thuốc, có thể xem phân người bệnh mà biết được chứng nặng hay nhẹ.

Nói xong, Câu-Tiễn lánh ra ngoài cửa chắp tay đứng. Phù-Sai đại-tiện xong, người thị-vệ bưng thùng dơ ra. Câu-Tiễn mở thùng bốc lấy Một nắm, quì xuống đầu giường mà nếm, tả hữu đều bịt mũi khạc nhổ. Câu-Tiễn đứng giậy bước vào trước mặt Phù-Sai khấu đầu tâu:

« Kẻ tù-thần kính mừng đại-vương: long-thể đến ngày kỷ-tỵ thì bớt, đến ngày nhâm-thân tháng ba rày thì thật khỏi.

« Sao biết?

— Thần nghe sách thuốc nói rằng: » phân thởi cốc khí mà ra, cốc khí hợp với thời-tiết thì dẫu bệnh nặng cũng không can gì, cốc khí chái với thời-tiết, thì dẫu bệnh nhẹ cũng nguy-hiểm. Nay kẻ tù-thần thấy đại-tiện của đại-vương vừa đắng vừa chua, chính hợp với khí-tiết mùa xuân mùa hè, cho nên biết là sắp khỏi. »

Phù-Sai vừa ỷ lắm, reo dầm mà rằng

« Câu-Tiễn thật là một người trung-thần, bề tôi thờ vua chưa ai được hết lòng đến thế. Lại quay lại bảo Bá-Phỉ rằng:

« Thái-tể có thể như thế được chăng?

— « Thần dẫu rất yêu đại-vương, nhưng việc đó thì không thể sao được.

— « Chẳng cứ thái-tể, dẫu con quả-nhân đẻ ra, cũng không thể chịu được việc đó. »

Ngay hôm ấy, Phù-Sai chuyền cho Câu-Tiễn được rời đi ở chỗ khác, không dam ở nhà đá nữa, và lại hứa rằng: hễ mà khỏi bệnh sẽ tha cho về. Quả nhiên đến ngày kỷ-tỵ thì bệnh Phù-Sai mười phần bớt chín, đến ngày nhâm-thân thì thật khỏi; y như nhời Câu-Tiễn chẳng sai chút nào.

(Còn nữa)

NGÔ-TẤT-TỐ

Quần áo tây ! ! !

May cực khéo
Giá lại rất rẻ
Rất nhiều hàng đẹp
Đủ các vải may quần áo tây và quần áo annam
Cai cắt chuyên môn
Xin cam đoan làm được như ý
Mời các Ngài lại ngay nhà đỏ

LÊ-THUẬN-KHOÁT

42, Hàng Đào— Hanoi
và Chi-điếm: 17 Phố Khách Haiphong

時事之部

THỜI-SỰ

Vấn-đề trái-khoản ở nước Pháp

Hiện nay ở bên Pháp, vấn-đề quan-yếu nhất là vấn-đề trái-khoản. Bao nhiêu tòa Nội-các, bao nhiêu chương-trình, bàn đi bàn lại mà cái hồi tài-chính quẫn-bách này vẫn như chưa thấy qua.

Cứ theo như bản chương-trình mà phần nhiều các ông đại-biểu nghị-viện đều ưng thuận, thì hai điều rất cần thiết là phải bớt các khoản tiêu, và thêm ra nhiều các khoản thu.

Trong một quyển sách (la Dette française) của một người Mỹ là ông Harold Monlton, có nói rằng « Hoa-kỳ không thể mong đợi gì về trái - khoản của Pháp cả ». Các nhà chuyên môn tài-chính cũng đồng ý mấy ông rằng : nay đánh thêm thuế chính - ngạch hay ngoại - phụ cũng đều không được ; còn như bớt các khoản chi tiêu thì nghe như cũng không có hiệu.

Các khoản chi-tiêu về việc hộ, việc binh, cùng nhiều khoản khác, tuy tổn nhiều thật, song muốn cho thế-lực trong nước bành - trướng kịp người, thì không thể rút được ; chỉ có về việc cai-trị còn nhiều chức thừa thì những tiền chi-phí còn có giảm được mà thôi. Đành vậy, nhưng cũng không nên mong đợi quá vào cách đó. Nay dẫu cho Đức giả hết nợ bồi-thường thì cũng còn lâu. Cứ tình-hình như thế thì Pháp có nhẽ khó mà ra khỏi hồi quẫn bách này được. Cứ như cái chương-trình tài-chính đang thi-hành bây giờ thì khéo làm chỉ giả được một phần mười tiền lãi là cùng.....

Thời-cục nước Tàu.

Đến nay cái tình-hình nội-loạn của nước Tàu mới thực là cực-điểm. Thời-cục càng ngày càng thay đổi mà quyền - chính vẫn không rõ là về tay ai ; cái cuộc tương-lai của Trung-hoa, thật là một điều đại bí-mật. Cứ như các báo tàu, thì hiện nay Trung-hoa có tám chính-phủ.

1) Chính-phủ Trung-ương. Gọi là Trung-ương, là tại chính-phủ đóng ở Bắc-Kinh, thực thì chẳng có quyền thế gì cả ; binh-quyền tài-chính không có mà cũng chẳng có ai chủ-trương nữa ; mấy lần tổ-chức một tòa nội-các cũng không xong ; cái chính-phủ vô hình ấy sinh-tồn được cũng là nhờ có Ngô-Bội-Phu tán thành cho ; còn về phần Trương-Tác-Lâm thì không trông mong gì được.

2) Chính-phủ cách-mệnh ở Quảng-đông. Chính-phủ này do tả-dực trong quốc-dân-đảng tán thành ; hơi nghiêng về chủ-nghĩa quá khích, nhưng vẫn giữ vững cái chủ-nghĩa quốc-gia, hiện nay thống trị khắp mặt Quảng - đông, Quảng - tây và một phần Hồ-nam.

3) Chính-phủ của Đường-Kế-Nghiêu, thống trị mặt Vân-Nam, Quí-châu ; lại có ý muốn lấn sang Quảng-tây, Tứ-xuyên.

4) Chính-phủ của Ngô-Bội-Phu, bờ cõi thống trị hãy còn chưa nhất định, nhưng phạm-vi cũng gồm cả miền Hồ-bắc, một ít phần Hồ-nam, Tứ-xuyên, Thiểm-tây, Trực-lệ nữa ; và lại muốn bảo-hộ cho chính-phủ Trung-ương nữa.

5) Chính-phủ của Trôn-Tuyền-Phương thống-trị năm tỉnh giầu nhất, là Phúc-Kiến, Tích-giang, Giang-tô, Giang-tây, An-huy và cả cửa Thượng-Hải.

6) Chính-phủ của Trương-Tác-Lâm, cầm quyền cả ba tỉnh Mãn-châu, lan cả sang mạn bắc Trực-lệ và một phần to tỉnh Thiểm-tây.

7) Chính-phủ của Trương-Tôn-Xương, nhất - thống ở Sơn-đông và một phần Trực-lệ và lại đồng-minh với Trương,

Ngô và Diêm-Tích-Sơn (Sơn-Tây) để cùng với ba đại-tướng quét cho sạch tàn quân của Phùng-ngọc-Tường.

8) Chính-phủ của quốc-dân-quân, Phùng-ngọc-Tường thống lĩnh và có đảng Sô-viết trợ lực cùng chính-phủ Quảng-đông tán thành. Về hồi tháng Juin, quân Quốc-dân đã nhất thống được miền Quí-châu, Mông-cổ và Sơn-tây, nhưng sau này lại bị đồng minh dồn về bờ cõi Mông-cổ rồi.

Ôi ! một nước mà có đến tám chính-phủ, mỗi chính-phủ trong cách giao-tế với ngoại quốc, lại khuynh-hướng đi một phương diện khác nhau, mà mới đây lại có liệt-cường can dự vào (việc Trung, Nga bất-hoà) thì quyền-chính còn có ra sao ? Bao giờ cho Trung-hoa ra khỏi cái giấc mộng mờ-mịt này ? . . . .

Cái chầm-ý của người Đức đối với Âu-châu ngày nay.

Từ hồi Đức thất-bại năm 1918, thì cái thái-độ đối với Âu-châu rất là khó hiểu. Tuy không để ý gì đến thời-cục ngoại quốc mà ngoại-nghị ai nấy rất phân-vân về cái chính sách của Đức. Người thì nói rằng tài-chính và kinh-tế nước Đức bây giờ đã chỉnh-đốn lắm rồi, hiện nay chỉ chờ lúc khởi lên để rửa cái thù năm 1914 mà đánh lại Đồng-minh. Người thì bảo rằng tình-hình hãi còn hiểm nghèo lắm, mà Đức bây giờ chỉ ra công chấn hưng công-nghệ thực-nghiệp cho kịp người mà thôi. Người thì lại nói rằng hiện nay Đức rất hoan-nghênh cái chủ-nghĩa dân-chủ cộng-hòa, qua cuộc đại-chiến vừa rồi thì hình như đã biết tự-hối cái dục-vọng vô-lý của mình mà nay chỉ mong một cuộc thế-giới đại hòa-bình thôi. Bấy nhiêu ý-kiến khác nhau, biết cái nào là đúng ? hay là dư-luận phán-đoán chán-trê mà vẫn không ra khỏi vòng hoài nghi ? Tóm lại, thì Đức cứ điềm-nhiên như thế, mà làm cho liệt-cường rất bận lòng.

Mới đây, hội người Đức vận động yêu-cầu vào hội Vạn quốc, thì tuyên bố rằng : Đức vẫn thực bụng hiếu hòa, sở-dĩ hành-động như thế là cốt để cộng-tác với liệt-cường gây nên một cuộc hòa bình vĩnh-viễn. Đành vậy mà vừa rồi bản giao hòa Nga, Đức thì hình như lại soay đi một phương-diện khác Có người bảo rằng bản giao-ước đó có điều gì bí-mật riêng trong hai nước mà Đức ký cái điều ước đó thì như có ý lừa dối liệt cường.

Nguyên Nga không có chân trong Vạn-quốc-hội ; nay nếu Đức vào Vạn-quốc là cốt để dữ vế với liệt-cường, lại liên-kết với Nga là có ý không phục hẳn các điều lệ của hội. Đại-khái như điều-lệ hội định rằng : khi nào hai nước gập sự chiến-tranh với nhau thì các nước có chân hội phải đứng một cái địa-vị trung-lập, không được trợ lực cho bên nào. » Vậy thì Đức có phòng sự bất-kỳ sau này, mà mong Nga lâm-thời đến giúp mình chăng ? Đều phán-đoán ấy cũng có chỗ đáng tin được, song cũng chỉ là một điều phán-đoán mà thôi, còn như cái chầm-ý của Đức trong các việc hành-động này thì ai là người hiểu thấu cho tường-tận ?

Việc Ấn-Độ

Cứ như các báo Anh mới rồi thời sự bất-hòa người trong nước Ấn-độ với nhau, do các tôn-giáo bất đồng, kẻ đi đạo Phật, người theo đạo Hồi, nhiều khi sinh ra sô sát ; nhất là trong các tỉnh Penjab, Bengal, mỗi khi có hội-hè rước sách, sinh ra đám đánh nhau rất to. Hiện nay các viên cai-trị ở các tỉnh đều lấy làm lo về cái vấn-đề ấy lắm.

Trong 4 năm đây, cuộc quốc-dân hội-nghị rất là giảm thanh-thế, vì tôn-giáo bất đồng, phe nào chỉ biết quyền lợi phe ấy mà quên quyền-lợi chung của công chúng. Một cái phong-trào như thế, rất hại cho người Ấn-Độ, vì những người theo đạo Hồi-hồi chỉ muốn riêng rẽ ra. Chính-phủ Anh đứng dữa cũng chỉ làm cho tạm hòa-bình mà thôi, chứ cũng không cần gì cho hai đảng liên-kết hẳn với nhau, mà hình như lấy làm

thích ý cái phong-trào ấy, vì một dân đã không đồng tâm đồng lực thì thế-lực tất giảm đi mà Anh đỡ phải coi xét nhọc mình.

Ôi! Nào đâu những cái chủ-nghĩa cao-thượng của ông Cam-địa, vừa mới ngày nào cả Ấn-Độ hoan-nghênh một bụng, mà sao nay đã nỡ bỏ đi hoài.

Việc nước Phi-luật-Tân

(Iles Philippines)

Ít lâu nay các báo đều nói về việc xứ Phi-luật-Tân yêu-cầu với Chính-phủ Hoa-kỳ cho được độc - lập. Ông Coolidge là Thống-lĩnh Hoa-kỳ phái ông Thống-soái Cori. P. Lompsol sang khảo-cứu về các vấn-đề Phi-luật-tân, và xét xem trình-độ dân-trí đã đến ngày tự lập được chưa. Hồi tháng Août, ông phái-bộ giở về, mang trình ông Thống-lĩnh một cái biên-bản. Ông Coolidge không nhận cho Phi-luật-tân được độc-lập.

Có phải ông xét rằng Phi-luật-tân chưa xứng cái địa-vị tự-chủ không ? Có người bảo rằng không chắc, vì Hoa-kỳ có nhiều lẽ cần phải giữ cho thuộc-địa ấy được lâu.

Nguyên xưa, thì Hoa-kỳ cũng không có ý nom-ròm gì đến Phi-luật-tân. Năm 1898, Hoa-kỳ khai chiến với Tây-ban-nha, lấy cớ là để giúp đảo Cuba ra khỏi tay Tây, nhưng kỳ-thực là cốt để bành-trướng thế-lực của mình về miền trung Mỹ. Nhất là từ khi đã đào xong cái eo bể Suez. mà Đại-tây dương với Thái-bình-dương giao-thông với nhau, thì mặt ấy rất quan-yếu ; nhân thế mà Mỹ đánh lan cả đến thuộc-địa khác của Tây-ban-nha. Nguyên người Phi-luật-tân vẫn tức dận cái cách cai-trị áp-chế của Tây-ban-nha, nên Mỹ đánh Tây rất dễ. Cuối năm 1898, Hoa-kỳ nộp cho Tây-ban-nha 20 triệu dollars, mà Tây nhường hẳn Phi-luật-tân cho ; thế là Phi-luật-tân thoát khỏi Tây-ban-nha, về Mỹ. Mỹ đãi người thuộc-địa cũng có chỗ rộng rãi hơn ; nhưng bây giờ cần phải có một nơi vững để gìn giữ thế-lực mặt Thái-bình-dương, ngăn-ngừa bớt thế-lực Nhật-bản, và ngó sang Tàu họp cùng các đại thị-trường Á-châu : Phi-luật-tân thời gồm được nhiều điều lợi, đất tốt, mỏ nhiều, rừng rộng, người chăm, như thế thời Mỹ rời Phi-luật-tân ra sao được !

Công-lao bồi-bổ 20 năm giời, nay đã đến ngày ăn quả, ai đã dễ bỏ đấy mà dở về ?

Cái kỳ-vọng của Phi-luật-tân thật khó lòng mà thỏa-mãn lắm vậy. Nếu không tự-cường mà cứ ỷ-lại vào người thời còn đợi lâu.

Kết - quả cuộc tuyển-cử Hội-đồng Quản-hạt ở Nam-kỳ.

Cuộc tuyển-cử Hội-đồng Quản-hạt ở Nam-kỳ ngày 10 Octobre mới rồi, kết-quả như sau này :

1) Về phần người Annam mười ông đắc cử là.

M M. Bùi-quang-Chiêu
Nguyễn-phan-Long
Trương-văn-Bền
Nguyễn-tấn-Dược
Trần-văn-Đôn
Nguyễn-văn-Thịnh
Nguyễn-văn-Hượt
Lê-quang-Liêm tức Bầy
Huỳnh-ngọc-Bỉnh
Ngô-văn-Huấn.

2) Về phần người tây, cũng mười ông đắc cử là :

M M. De la Chevrotière
Héraud
Caffort
Alinot
Quintrie-Lamothe
Blanchard
Mariani
Guérini
Céro
Joubert.

Bản-chí xin có lời mừng các ông tân-hội-đồng kỳ nay, và mong các ông ra làm sẽ bênh-vực được lợi-quyền cho đồng-bào Nam-kỳ ta và sẽ mưu được nhiều việc công-ích.

Tờ cáo-bạch của hội Cứu-tế tỉnh Quảng-yên khuyên dân An-nam quyên tiền giúp các tỉnh bị lụt.

Đạo Cơ-đốc cần nhất là giúp người khốn khổ, đạo Thích-ca cần nhất là vớt kẻ trầm-luân. Hỡi anh em, chị em đồng-bào ta ở tỉnh Quảng-yên này ơi, nào người theo đạo Cơ-đốc, nào người mộ đạo Thích-ca, tai nghe câu truyện vỡ đê, mắt trông cảnh dân bị lụt, ai là chẳng ngẫm cơ giời mà ngao-ngán, vì nòi giống mà sót thương. Tỉnh Bắc-ninh thì đê Ái-mộ, Gia-lâm vỡ, tỉnh Hải-dương thì đê Vĩnh-bảo, Ninh-giang vỡ; đê Hà-lão vỡ, thuộc về tỉnh Thái-bình; đê Lục-điền vỡ thuộc về tỉnh Hưng-yên, và tỉnh Bắc-giang thì đê sông Thương cũng vỡ, đồng điền trắng láng, lúa má mất băng, nhà cửa siêu tan, nhân vật chết chóc; than ôi kẻ khuất đã cam, kẻ còn ta phải nghĩ làm sao đây. Kìa mẹ ẵm con, kìa ông giắt cháu, tiếng người kêu khóc dậy đất vang giời, kể biết mấy mươi vạn con người bò nheo bò nhóc ở trên gò cao đống nhỏn, sườn đê mặt đường kia, cơm không có mà ăn, áo không có mà mặc, rầu mưa rãi nắng, ngậm đắng nuốt cay. Đau đớn thay! thảm thiết thay! những người ấy là ai? chính là những người lao-động cầy sâu cuốc bẫm, chân lấm tay bùn, xưa nay vẫn truyên nghề làm ruộng, để lấy thóc cho chúng ta phân lợi mà ăn đây; nào có tội tình gì đâu, chỉ có vì ngọn nước vô tình làm cho đến nỗi khổ-sở phiêu-lưu như thế. Xanh kia thăm thẳm từng trên, vì ai gây dựng cho nên nỗi này.

Từ khi bắt đầu sẩy ra nạn này, chính-phủ cũng đã phát tiền phát gạo và những bà từ-thiện ở các thành phố, những ông tòng-sự ở các công sở rủ nhau từng bọn, mua gạo mua ngô, đem đến tận nơi cấp phát, hội này hát cải-lương, hội kia thì đá bóng, để lấy tiền giúp đỡ. Nhưng xét ra thì cái nạn này không phải một vài tháng mà cứu-tế xong được, bởi vì mấy tỉnh bị vỡ đê này đều là tỉnh to, ruộng tốt thóc nhiều, nhà giầu của sản, bỗng chốc quấn theo ngọn nước mất cả, phương chi còn mấy tỉnh nhớn nữa; như Hà-đông, Nam-định, Hà-nam, Ninh-bình, thoát được nước lụt, lại bị nước mưa, lúa cấy ba phần còn một, bây giờ tiết giời đã lạnh, mạ hết không còn, dẫu có tục giá được ít nhiều, lấy gì mà ăn đến vụ chiêm sang năm cho đủ.

Ngọn bèo chân sóng lạc-loài,
Nghĩ mình no ấm thương người lưu-ly.

Nay bản-hội tuân lệnh quan trên lập ra hội-đồng cứu-tế này để quyên giúp đỡ cho những dân bị nạn các tỉnh về sự cơ cận tới nơi đây, nào người có huyết tính, nào kẻ có nhiệt thành, cùng sắc da vàng, cùng hòn máu đỏ, cùng con giòng châu giỗi giống nhà Lạc-hồng, cùng ở lộn ăn chung ở đất Nam-Việt, có nhẽ nào việc nhà thì nhác, ai chết mặc ai, ngảnh mặt làm thinh, che tai giả điếc, nếu ta thế thì đối với lương-tâm chẳng hổ thẹn lắm ru?

Nhiễu điều phủ lấy giá hương,
Người chung một nước ta thương nhau cùng.

Bởi vậy xứ Nam-kỳ và xứ Trung-kỳ đương lập hội quyên tiền gửi ra giúp đỡ. Tỉnh ta đây, tuy góc bể bên giời, đồng chua nước mặn, đường sinh lý hãi còn eo hẹp, nguồn tiền tài chưa được lưu thông, may mà tai nạn không đến, sóng gió không kinh, ăn ngon ngủ yên, nhà lành vách rào, thì chúng ta cũng nên đoái tình máu mủ, thương người nước non, mở tấm hằng tâm, kẻ nhiều người ít, góp gió thành bão, họp cây nên rừng, họa chăng cứu vớt được đồng bào qua cơn nguy khổ này, há chẳng là quả phúc nhớn lắm ru. Thiện-căn bởi tại lòng ta, cùng trong thân-thích ruột-rà chẳng ai.

Ôi ! *con thỏ chết, con cáo còn biết thương! con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ.* Loài vật còn thế, huống chi là người...

Kính cáo

Án-sát NGUYỄN-NHƯ-GI

Giới thiệu sách mới

Annam ! tỉnh dậy ! (Annamite ! au travail !) là một quyển sách hai thứ tiếng (Pháp-văn và Quốc-văn) của hội **Việt-Nam Thanh-Niên** mới xuất - bản, trong có bài diễn - thuyết của ông P. MONET ở hội Khuyến-học Saigon cùng mấy bài trả lời của độc-giả Annam là M. DƯƠNG-VĂN-LỢI, lại đến bài trả lời của M. PAUL MONET đối ý lại mấy bài đó, sau hết có bức thư ngỏ của M. PAUL MONET với M. DƯƠNG-VĂN-LỢI.

Sách giấy 209 trang, giá bán **0$80**, in tại Imprimerie du Centre Saigon.

2°— **Ce que dit les grands hommes** của ông PHẠM-MỘNG-TIÊN. Trong sách toàn là những tư-tưởng hay trích dịch của các nhà Văn-sĩ nước Pháp, trên chữ Pháp dưới Quốc-ngữ, đặt theo vần A B C mỗi vần có nhiều mục, mỗi mục có nhiều câu, sách giấy 289 trang, giá **0$70**. — Nhà in Nghiêm-Hàm Hanoi xuất bản.

Pour nos jeunes écoliers là một quyển sách tập đọc dùng cho các học-sinh trong lớp nhì và lớp ba các trường sơ-đẳng Pháp-Việt. Trong sách có tất cả 27 bài, có cả bài trích ở các sách Pháp-văn, dưới mỗi bài lại có giải nghĩa các chữ khó hiểu ; các câu hỏi về ý nghĩa, về mẹo-mực (Grammaire) vân vân..... sách giấy 195 trang, giá **0$50**, in tại Nghiêm-Hàm Ấn-quán Hanoi.

SÁCH SẮP XUẤT BẢN

Quyển **Bưu điện tân lệ** " của ông *Mai-ngọc-Phương* và ông *Đỗ-đình-Lương* đến hết tuần tháng này sẽ xuất bản.

Quyển ấy tả từng mục rất rõ ràng, và chú thích những câu thí-dụ khiến ai cũng hiểu được ngay. Thực là cần cho :

1° Các nhà buôn đỡ mất thì giờ và tránh được những sự thiệt thòi trong lúc gửi hàng đi các tỉnh ;

2° Các nhà chức-sự sở Bưu-điện đỡ phải tra-soát sổ sách, khi gặp việc gì chưa làm qua.

Vì quyển **Bưu điện tân lệ** là góp hết các điều cần thiết trong A 12 vậy.

Sách xuất bản có số ngài nào cần dùng xin gửi tiền trước — Sách giấy hơn một trăm trang — giá : 0$60 gửi thêm 0$20 tiền cước.

LỆ NHẬN BÁN LẺ

Các Hiệu sách ở các tỉnh, Hiệu nào nhận bán lẻ cho Bản-chí, xin tính tiền hoa-hồng 10 %. Cứ mỗi cuối tháng tây, gửi giả mandat và những quyển Tạp-chí còn lại. Bản-chí lại gửi theo những số về tháng sau.

Các cước-phí khứ hồi, về Bản-chí nhận chịu.

AN-NAM TẠP-CHÍ

